

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Đỗ Thị Hòa

Người hướng dẫn : Th.s Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

TÌM HIỂU DI TÍCH VÀ LỄ HỘI ĐÌNH ĐÁU SƠN
QUẬN KIẾN AN , HẢI PHÒNG TRONG ĐỜI SỐNG
VĂN HÓA CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Đỗ Thị Hòa

Người hướng dẫn : Th.s Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG - 2021

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VÀ QUẢN LÝ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: **Đỗ Thị Hòa**

Mã số: 1312601024

Lớp : VH1701

Ngành: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: **Tìm hiểu di tích và lễ hội Đình Đẩu Sơn quận Kiến An Hải**

Phòng trong đời sống văn hóa của người dân địa phương

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Về lý luận, tổng hợp và phân tích về tín ngưỡng thờ thành hoàng của người Việt, khai thác tín ngưỡng thờ 5 vị Thành Hoàng – Ngũ Tướng huân danh sử sách
- Đánh giá khách quan nhất về Đình Đẩu Sơn
- Tìm hiểu được thực trạng Đình Đẩu Sơn trong đời sống văn hóa của người dân địa phương

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

- Các tài liệu lý luận cơ bản về lịch sử, văn hóa, lễ hội của Quận Kiến An , Thành Phố Hải Phòng
- Các dữ liệu về Đình Đẩu Sơn thờ 5 vị Thành Hoàng

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

KHÁCH SẠN ĐĂNG QUANG

**ĐỊA CHỈ : 247 TRẦN NGUYỄN HẪN , NIỆM NGHĨA , Q. LÊ CHÂN ,
TP. HẢI PHÒNG**

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên: Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị: Thạc Sĩ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng đề tài nghiên cứu
- Hướng dẫn xây dựng đề cương chi tiết
- Hướng dẫn phương pháp nghiên cứu khoa học
- Đọc và chỉnh sửa nội dung khóa luận

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 20 tháng 10 năm 2021

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Đỗ Thị Hòa

ThS Vũ Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

P. Trưởng khoa

ThS. VŨ THỊ THANH HƯƠNG

PHẦN NHẬN XÉT TÓM TẮT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

- Thái độ làm việc nghiêm túc
- Chăm chỉ, chịu khó, có tinh thần cầu thị
- Biết cách làm nghiên cứu khoa học
- Hoàn thành khóa luận đúng hạn

2. Đánh giá chất lượng của đề tài (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

- Cung cấp được cái nhìn tổng quan về đề tài nghiên cứu.
- Làm rõ được thực trạng của vấn đề nghiên cứu.
- Đề xuất được một số giải pháp khả thi.

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi cả số và chữ):

.....
.....
.....

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2021

Cán bộ hướng dẫn

ThS Vũ Thị Thanh Hương

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt thời gian làm khóa luận em đã nhận được nhiều sự quan tâm giúp đỡ từ phía gia đình, thầy cô để bài khóa luận được hoàn thành tốt đúng thời hạn.

Em xin gửi lời cảm ơn chân thành và sâu sắc nhất tới Thạc sĩ Vũ Thị Thanh Hương – cô là người chỉ bảo , hướng dẫn , giúp đỡ em trong việc định hướng , triển khai và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp . Trong quá trình làm khóa luận « Tìm hiểu di tích và lễ hội Đình Đẩu Sơn Quận Kiến An , Thành Phố Hải Phòng trong đời sống của người dân địa phương », em đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của ban quản lý di tích và chủ nhân trông coi Đình về công tác tìm hiểu nguồn gốc di tích đình đẩu sơn , hình ảnh , lễ hội Đình . Em xin gửi lời cảm ơn tới các bác bên quản lý di tích Đình và cô Nguyễn Thị Gái chủ nhân trông coi Đình . Đồng thời em cũng gửi lời cảm ơn chân thành tới ban giám hiệu nhà trường , khoa Du Lịch trường Đại học quản lý và công nghệ Hải Phòng đã tạo điều kiện cho em cơ hội học tập tốt trong 4 năm học vừa qua . Em xin chúc các thầy cô luôn mạnh khỏe , công tác tốt , mãi mãi là những người « lái đò » cao quý trong những « chuyến đò » tương lai.

Cuối cùng em kính chúc thầy , Cô dồi dào sức khỏe và thành công trong sự nghiệp , đạt nhiều thành công trong cuộc sống .

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải phòng , tháng 12 năm 2021

Sinh viên

Đỗ Thị Hòa

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1.Lý do chọn đề tài.....	1
2.Đối tượng nghiên cứu.....	3
3.Phạm vi nghiên cứu.....	3
4.Mục đích nghiên cứu.....	3
5.Phương Pháp nghiên cứu	3
Chương 1:KHÁI QUÁT VỀ TÍN NGƯỠNG THỜ 5 VỊ THÀNH HOÀNG	
LÀNG CỦA ĐÌNH ĐẦU SƠN TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN....	4
1.1.Khái quát về tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng của người dân Việt Nam ...	4
1.2. Đặc điểm chung về kiến trúc thờ Thành Hoàng làng của người dân	
Việt Nam.	6
1.3. Đình Làng trong tâm thức của người dân	12
Tiểu kết chương 1.....	15
Chương 2: DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ LỄ HỘI ĐÌNH ĐẦU SƠN Ở QUẬN	
KIẾN AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.	16
2.1 Giới thiệu khái quát về Quận Kiến An – Thành Phố Hải Phòng.....	16
2.2 Khái quát về thân thế , sự nghiệp của 5 vị Thần Tướng Thành Hoàng Đình	
Đầu Sơn.	17
2.2.1 Danh Tướng Trần Nhội và Trần Phương.....	17
2.2.2. Tướng Quân Nguyễn Chính.....	21
2.2.3. Tướng quân – Đạo sĩ Tô Phong.	21
2.2.4. Tướng Quân Trần Văn Bích.....	21
2.3 .Di tích lịch sử Đình Đầu Sơn.	24
2.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của ngôi đình.....	25
2.3.2 Khu di tích Đình Đầu Sơn.....	26
2.4.Giá Trị Kiến Trúc , không gian cảnh quan.	27
2.5 Nội dung Lễ Hội thờ Ngũ Vị Thành Hoàng Đình Đầu Sơn.	27
2.5.1.Lễ Hội.....	28
TIỂU KẾT CHƯƠNG 2.....	37

Chương 3: BẢO TỒN , VAI TRÒ, ĐẶC ĐIỂM DI TÍCH VÀ LỄ HỘI	
ĐÌNH ĐẦU SƠN Ở QUẬN KIẾN AN , THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.....	38
3.1: Công tác duy trì , bảo tồn di tích và lễ hội Đình Đầu Sơn.....	38
3.2: Công tác bảo tồn và tôn tạo di tích	38
3.3: Hoạt động tâm linh ở khu vực Đình.....	39
3.4: Nội dung quản lý nhà nước về di tích Đình Đầu Sơn.....	39
3.5: Đình Làng : “Biểu tượng văn hóa trong đời sống của nhân dân”.....	40
3.6: Thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.	42
3.6.1: Cố kết cộng đồng.	43
3.6.2: Vai trò hướng về cội nguồn, giáo dục truyền thống	45
Tiêu tiết chương 3	47
KẾT LUẬN	48
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	51

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Di tích lịch sử văn hóa Việt Nam có sự hấp dẫn cao trong tiềm thức của người dân trong nước và quốc tế. Dáng vẻ của kiến trúc cổ kính khác xa với những kiến trúc đương đại. “ Những nét cong mềm mại của mái đình làng, mái chùa hòa quyện với không gian cảnh quan thiên nhiên, tạo lên một tổng thể kiến trúc hài hòa tác động mạnh mẽ đến người xem, giúp họ thu được và có nhiều cảm tưởng đầy đủ hơn, nhiều góc cạnh hơn về hình tượng”. Cùng với đó, chúng ta còn có một kho tàng nghệ thuật về chạm khắc rất quý, nằm rải rác ở các Đình, Đền, Chùa hiện còn tồn tại trên đất nước Việt Nam. Đó là những tác phẩm được chạm trổ công phu, duyên dáng phản ánh tư duy của người Việt và ước vọng về một cuộc sống ấm no, hạnh phúc. Những giá trị văn hóa quý báu đó cần được gìn giữ và phát huy đến mai sau.

Kiến An, Hải Phòng là vùng đất giàu truyền thống văn hóa, một vùng quê nổi tiếng với những khu di tích, những lễ hội truyền thống gắn liền với từng giai đoạn phát triển lịch sử của dân tộc như: Đền nghe (Quận Lê Chân), chùa Dư Hàng (Quận Lê Chân), chùa Tràng kên (Huyện Thủy Nguyên), cây đa 13 gốc (Quận Ngô Quyền), Đình Hàng Kênh, Đình Cung Chúc (Hải Dương thờ 4 vị Thành Hoàng). Trong đó, đặc biệt phải kể đến khu di tích Đình Đẩu Sơn thờ 5 Vị Thành Hoàng Làng là 5 vị Thần Tướng Trần Nhội, Trần Phương, Nguyễn Chính, Tô Phong, Trần Văn Bích. Người dân luôn biết ơn và nhớ đến ngày lễ hội của 5 vị danh tướng, không chỉ là niềm tự hào của người dân Quận Kiến An mà còn là niềm tự hào của toàn thể người dân Hải Phòng.

Việt Nam là một quốc gia có khoảng hơn 800 lễ hội truyền thống cùng với số lượng di tích quốc gia vô cùng lớn nhưng khu di tích Đình Đẩu Sơn thờ 5 vị tướng cùng với lễ hội tại đây đã để lại cho nhân dân Quận Kiến An cũng như những người tới đây nhiều cảm xúc, ý nghĩa và hoài niệm riêng. Nghiên cứu sâu hơn về khu di tích và lễ hội Đình Đẩu Sơn thờ 5 vị Thành Hoàng Làng là 5 vị tướng góp phần vào việc tìm hiểu về danh tướng Trần Nhội, Trần Phương,

Nguyễn Chính , Tô Phong , Trần Văn Bích, quá trình hình thành và phát triển của ngôi đình cùng với các di tích liên quan tới 5 vị tướng. Ngoài ra, bên cạnh việc tìm hiểu về những giá trị còn được lưu giữ lại ở khu di tích và lễ hội Đình Đẩu Sơn nhiều mặt văn hóa, tư tưởng, giáo dục, kinh tế còn góp phần để đưa ra những chính sách bảo tồn, tôn tạo di tích cùng lễ hội sao cho những lý do trên, đề tài TÌM HIỂU DI TÍCH VÀ LỄ HỘI ĐÌNH ĐẪU SƠN QUẬN KIẾN AN , THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRONG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG, không chỉ có ý nghĩa lý luận mà còn có ý nghĩa thực tiễn sâu sắc.

Người dân địa phương luôn tự hào về di tích đình Đẩu Sơn, nơi thờ 5 vị thần tướng thời Trần là Trần Nhội, Trần Phương, Nguyễn Chính, Tô Phong, Trần Văn Bích. Ngài Trần Nhội, Trần Phương là người Văn Đẩu, cũng là anh em đồng sinh dưới gốc cây nhội. Năm 1288, quân Nguyên Mông xâm lược nước ta lần thứ 3, các ngài Trần Nhội, Trần Phương được nhà Trần giao bài binh bố trận chặn giặc trên sông Bạch Đằng, góp phần làm nên chiến thắng lịch sử, bắt sống tướng giặc Ô Mã Nhi. Cũng theo thần tích, ngọc phả, đình Văn Đẩu còn là nơi thờ các vị thành hoàng Tô Phong, Trần Văn Bích quê ở vùng Chí Linh, Hải Dương. Hai ngài làm đạo sĩ, có nghề thuốc, chữa bệnh giỏi và ngài Nguyễn Chính, quê ở Văn Đẩu, học trò ngài Tô Phong.

Di tích Đình Đẩu Sơn là di tích cấp thành phố đã trải qua quá trình tồn tại và chịu tác động của môi trường tự nhiên và môi trường xã hội . Hiện nay chưa có công trình nghiên cứu mang tính chất hệ thống về Đình Đẩu Sơn . Là sinh viên Văn Hóa Du Lịch , tôi mong muốn được vận dụng vào thực tiễn những kiến thức đã tích lũy được , nghiên cứu , tìm hiểu đầy đủ hơn giá trị vật thể và giá trị phi vật thể của đình Đẩu Sơn ; góp một phần nhỏ cùng địa phương bảo vệ một di sản văn hóa trong hệ thống di sản văn hóa nước nhà . Do đó tôi quyết định chọn đề tài “ TÌM HIỂU DI TÍCH VÀ LỄ HỘI ĐÌNH ĐẪU SƠN QUẬN KIẾN AN ,THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG TRONG ĐỜI SỐNG CỦA NGƯỜI DÂN ĐỊA PHƯƠNG “ làm khóa luận tốt nghiệp.

2.Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của khoa luận là di tích Đình Đẩu Sơn (Phường Văn Đẩu – Quận Kiến An – Thành Phố Hải Phòng)

3.Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của khóa luận được triển khai trên hai phương diện:

+ Thời gian: Nghiên cứu di tích Đình Đẩu Sơn từ khi di tích được khởi dựng và tồn tại cho tới hiện nay.

+ Không gian : Nghiên cứu di tích trong bối cảnh vùng đất và con người nơi di tích tồn tại.

4.Mục đích nghiên cứu

- Tìm hiểu lịch sử vùng đất , con người nơi di tích Đình Đẩu Sơn tồn tại , làm cơ sở cho việc nghiên cứu di tích

- Tìm hiểu lịch sử hình thành và quá trình tồn tại của di tích Đình Đẩu Sơn từ khi khởi dựng cho đến nay.

- Nghiên cứu giá trị kiến trúc – nghệ thuật , lễ hội , di vật Đình Đẩu Sơn

- Từ thực trạng tồn tại của di tích Đình Đẩu Sơn hiện nay , khóa luận đề xuất một số giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di tích Đình Đẩu Sơn.

5.Phương Pháp nghiên cứu

- Vận dụng phương pháp luận khoa học của chủ nghĩa Mác – Lênin: Duy vật biện chứng và Duy vật lịch sử.

- Phương pháp nghiên cứu : Bảo tồn di tích – lịch sử văn hóa , Khoa học Lịch sử , Bảo tàng học , Địa Lý , Dân tộc học , Du Lịch Học , Xã hội học , Tâm lý học , Ngôn ngữ học

- Các phương pháp khác : Quan sát , điều tra thống kê , nghiên cứu tài liệu.

Chương 1: Khái quát về tín ngưỡng thờ 5 vị Thành Hoàng làng của Đình Đầu Sơn trong đời sống của người dân.

1.1. Khái quát về tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng của người dân Việt Nam .

Ở các làng xã nông thôn Việt Nam, Thành hoàng là một niềm tin thiêng liêng, một chỗ dựa tinh thần cho cộng đồng từ bao đời nay. Thờ cúng Thành hoàng cũng giống như thờ cúng tổ tiên, nó mang đậm dấu ấn tâm linh và thể hiện quan niệm “uống nước nhớ nguồn” của người dân Việt Nam

Thuật ngữ Thành hoàng là một từ Hán Việt: “Thành hoàng có nghĩa là thành hào, hào có nước gọi là trì, không có nước gọi là hoàng. Đắp đất làm “thành”, đào hào làm “hoàng”. Thành hoàng xuất hiện ở Trung Quốc thời cổ đại và đã được thờ như là vị thần bảo hộ cho một thành trì, một phủ, một châu hay một huyện. Xã hội cổ đại Trung Quốc được phân chia thành hai cấp: Vương và Hầu; vua nhà Chu là Vương cai quản chư Hầu, mỗi chư Hầu như là một vương quốc nhỏ có một tòa thành và một số ấp nông thôn vây quanh. Do vậy, để bảo vệ thành có Thành hoàng, bảo vệ ấp có Thổ địa. Việc thờ Thành hoàng phổ biến khắp đất nước Trung Quốc thời cổ đại; ở đâu xây thành, đào hào là ở đó có Thành hoàng. Thành hoàng thường được vua ban biểu miếu hoặc phong tước. Chính quyền phong kiến Trung Quốc đã lấy việc thờ phụng Thành hoàng làm việc giáo hóa dân chúng.

Tuy tín ngưỡng thờ thành hoàng có nguồn gốc từ Trung Quốc nhưng vì quy mô và cơ cấu làng cổ Trung Quốc có nhiều điểm khác với làng cổ của Việt Nam, nên tín ngưỡng thờ Thành hoàng của các làng Việt cổ cũng không giống tín ngưỡng thờ Thành hoàng của làng cổ Trung Quốc. Thành hoàng của các làng Việt cổ không chỉ và không phải lúc nào cũng thờ vị thần bảo vệ thành hào của làng, mà chủ yếu thờ những người có công với dân với nước, người có công lập ra làng, người có công truyền dạy một nghề nào đó cho dân làng, hoặc là một ông quan tốt (và một số vị tà thần – nhưng số này không nhiều).

Việc thờ Thành hoàng của nhiều làng xã Việt Nam đôi khi là thờ một sức mạnh tự nhiên nào đó (như thần sông, thần núi, thần sấm, thần sét, thần mây, thần mưa). Trong số các vị thần này, nơi nào thờ loại thần gì là tùy thuộc vào đặc điểm cư trú của làng đó. Chẳng hạn, những làng ở hai bên bờ các con sông thường là thờ các vị thủy thần; những làng ở trên sườn núi thường thờ thần núi (sơn thần).

Một số làng thờ những nhân vật lịch sử làm Thành hoàng làng mình là những vị anh hùng dân tộc, có công đánh đuổi giặc ngoại xâm, giành lại nền độc lập cho dân tộc, như các vị: Bà Trưng, Bà Triệu, Trần Nhội, Trần Phương, Tô Phong, Nguyễn Chính, Trần Văn Bích, Lê Hoàn, Dương Đình Nghệ, Lê Văn Thịnh, Tô Hiến Thành, Lý Thường Kiệt, Trần Nhật Duật,...

Nói chung, hầu hết các làng đều thờ hai loại Thành hoàng, trong đó một vị là biểu tượng của sức mạnh tự nhiên, một vị là nhân vật lịch sử hoặc người có công với làng.

Điểm đặc biệt của tín ngưỡng thờ Thành hoàng của các làng Việt cổ là ở chỗ, dù thời cuộc có biến đổi như thế nào, dù làng có chuyển nơi cư trú bao nhiêu lần, dù chính sách tôn giáo của Nhà nước có chặt chẽ hay cởi mở, dù dân làng giàu sang hay nghèo túng,... thì nhân vật được dân làng thờ làm Thành hoàng vẫn không thay đổi, mà tồn tại mãi mãi, suốt từ đời này đến đời khác.

Sách Việt Nam phong tục có ghi

“xét về tục thờ thần thành hoàng này từ trước đời đời tam quốc (Trung Quốc) trở về trước vẫn đã có, nhưng ngày xưa thì nhân nhà vua có việc gì cầu đảo mới thiết đàn cúng tế mà thôi. Đến đời nhà Đường, Lý Đức Dụ làm tướng, mới bắt đầu lập miếu Thần hoàng ở Thành Đô, đến nhà Tống, nhà Minh thiên hạ đâu cũng lập miếu thờ.

Nước ta thuở bấy giờ đang lúc nội thuộc, tục Tàu truyền sang đến bên này kể đến Đinh, Lê thì việc thờ quỷ thần đã thịnh hành rồi

Nhưng cứ xét cái chủ ý lúc trước, thì mỗi phương có danh sơn, song lớn, triều đình lập miếu thờ sơn thần, hà bá ấy để chủ tế cho việc ẩm tí một phương

thời. Kế sau, triều đình tinh biểu những bậc trung thần nghĩa sĩ và những người có công lao với đất nước, thì cũng lập đền cho dân xã ở đó thờ. Từ đó dân gian bắt chước nhau, chỗ nào cũng thờ một vị để làm chủ tế trong làng mình ... dân ta tin rằng đất có thổ công song có hà bá, lãnh thổ nào phải có thần hoàng ấy, vậy phải thờ phụng để thần ủng hộ cho nhân dân, vì thế việc thờ thần mỗi ngày một thịnh”.

Hiều được nhu cầu tâm linh của người dân, cộng thêm ý muốn tạo lập thiết chế văn hóa – tín ngưỡng chính thống của vương triều, nhằm xóa bỏ tầm ảnh hưởng của các triều đại trước, nên thời các vua nhà Nguyễn, cứ ba năm xét ban sắc phong thần một lần. Chỉ riêng 1852, vua Tự Đức đã cấp sắc phong đồng loạt 13069 cho cả nước. (trích sách cơ sở văn hóa Việt Nam phần tín ngưỡng)

Từ trên ta có thể hiểu phần nào tín ngưỡng thờ thần hoàng làng, thờ các anh hùng ở Việt Nam. Trước khi đi vào tìm hiểu tục thờ 5 danh tướng Trần Nhội, Trần Phương , Nguyễn Chính , Tô Phong , Trần Văn Bích chúng ta đi nghiên cứu vài nét về kiến trúc xây dựng đình đền của người Việt.

1.2. Đặc điểm chung về kiến trúc thờ Thành Hoàng làng của người dân Việt Nam.

Hình ảnh Cây đa – Bến nước – Sân Đình đã ăn sâu vào tâm thức của người Việt ở vùng châu thổ Bắc Bộ từ hàng ngàn năm , một không gian bình dị gắn liền với đời sống sinh hoạt của cư dân miền nông nghiệp lúa nước. Không gian và kiến trúc Đình làng là minh chứng cho tài nghệ xây dựng của ông cha ta , từ việc chọn địa điểm , quy hoạch hòa lẫn với thiên nhiên , dưới bóng mát rặng cây , soi bóng nước bên hồ , tận dụng hết tự nhiên cho đến hình thức kiến trúc , tỉ lệ , vật liệu , màu sắc phù hợp tới thẩm mỹ , điều kiện xây dựng địa phương.

Đình làng Việt Nam là nơi thờ tự thành hoàng làng và là trung tâm sinh hoạt chính trị, xã hội văn hoá của cộng đồng dân cư. Trong các làng, đình là một di tích kiến trúc nghệ thuật có quy mô to nhất và theo ý nghĩ của người xưa có tầm quan trọng, ảnh hưởng tới sự thịnh vượng và sức khỏe của tất cả dân làng. Dựng đình là việc chung của cả làng. Một việc tối quan trọng của ngôi đình là hướng đình. Ca dao cũ có câu: “Toét mắt là tại hưởng đình, cả làng cùng toét

riêng mình em đâu” đã nói lên ý nghĩa quyết định của việc chọn hướng đình. Hướng của đình làng thậm chí đã trở thành hướng quy hoạch cho các ngôi nhà trong làng, hoặc làm song song theo hướng đình hoặc làm vuông góc.

Chọn hướng và thế đất xây đình người xưa tin vào thuyết phong thủy, đình phải được xây trên lưng hay trên trán của các con vật thiêng tiềm ẩn trong đất như long, li, quy, phượng. Đình thường được chọn xây trên một gò cao, một doi đất, trước mặt có dòng nước chảy hay hồ ao, nếu không kể sông ngòi thì người dân đào giếng, hồ để tạo nên cảnh nước non.

Đình làng ban đầu cỡ lẻ chỉ là một kiến trúc nhỏ gồm 3 gian và 2 chái, sau đó số gian tăng lên đến 5, 7 hay 9 gian (số lẻ) cộng thêm kiến trúc phía sau gọi là hậu cung, thêm phía trước gọi là tiền tế, thêm hai bên gọi là tả vu và hữu vu, Ban đầu xung quanh chưa bị kín nhưng sau dần để tôn nghiêm thần thánh, người dân xây bao kín quanh kiến trúc chỉ để mở cửa phía trước, đặc biệt ở hậu cung thì xây bị kín tối như buồng (là nơi thần thành ngự trị). Đình làng vốn là một kiến trúc mở không có tường bao quanh, vì kiến trúc gỗ cổ truyền dựa trên khung các cột gỗ chịu lực, các vì kèo và hoành phân đều lực cho các cột cái và cột quân kê trên các đá tảng.

Các cửa bức bàn và các hàng chân song con tiện phía trước là để thỏa mãn nhu cầu thẩm mỹ, các tường bao quanh là nhằm linh thiêng hoá thần linh được làm bề sung vẻ sau. Một điều đặc biệt là các đình đều có cấu kết mái đình với góc mái cong và người ta gọi là đao mái. Góc mái cong có thể là một sáng tạo đầy tính nghệ thuật của đình làng Việt Nam và thành một đặc trưng độc đáo khiến kiến trúc gỗ truyền thống Việt Nam khác với các kiến trúc gỗ các nước khác trong khu vực. Những ngôi đình cổ thường có bộ mái lớn chiếm đến 2/3 công trình. Theo một nhà nghiên cứu thì “tỉ lệ này có lẽ bắt nguồn từ ngôi nhà cổ truyền của người Việt mà sử nhà Nguyên là Trần Phú đã lấy làm ngạc nhiên: “Làm nhà không có kiểu gấp mái hoặc chống kèo mà từ đòn dông đến mái hiên cứ thẳng tuột một mạch như đổ hẫ xuống (vì vậy) tuy nóc nhà (tuy hết sức) cao nhưng mái hiên chỉ cách mặt đất chừng bốn năm xích”.

Mỗi đình làng còn là một công trình điêu khắc và chạm trổ, sơn vẽ với chất liệu cổ truyền là sơn ta với 3 màu đen, đỏ và vàng. Người nghệ nhân thường chạm trổ ở các câu đầu, các cột giá chiêng, các đầu bảy, các ván trong lòng giá chiêng... những hình đầu rồng, đuôi rồng, nghê, vân mây và hoa lá, các sinh hoạt văn nghệ đời sống hàng ngày... rất sinh động. Những cột cái ở trung đình thường được sơn vẽ rồng mây làm cho ngôi đình rực rỡ trang trọng, gợi lên ý nghĩ đây là nơi cung điện của thần thánh uy nghiêm. Các đình thường ghi ngày tháng năm khởi công xây dựng và hoàn thành ở xà nóc hoặc hai câu đầu trung đình. Ở trung đình đều có lắp một cửa võng sơn son thếp vàng làm cho không gian đình sáng lên lộng lẫy. Cửa võng là một bức rèm bằng gỗ chạm trổ rất công phu gắn vào 2 cột và hoành ở trung đình, nơi đặt bàn thờ thành hoàng. Hai bên cửa võng là những bức hoành phi ca ngợi công đức thần, sơn son thếp vàng hoặc khảm trai, do các kỳ hào trong làng hoặc các quan viên cúng tiến. Trên các cột đình còn có nhiều câu đối cũng là để tưởng nhớ và ca ngợi công đức của thần.

Có những đình trước kia làm ở nơi đất trũng hoặc ở bờ sông, bị nước xói lở bào mòn, ngập lụt hoặc sập đổ, người dân đã có biện pháp thủ công để kiệu, nâng đình lên cao dần dần; như đình Chèm ở ngoài bãi sông Hồng. Người dân đã dỡ mái ngói cho nhẹ bớt, đánh đai các cột đình thành một khối, sau đó dùng đòn bảy kích dần các cột cùng một lúc lên cao độ 5,6cm, kê các cột lên và tôn nền lên theo, cứ thế dần dần nền đình đã được nâng cao lên hơn 2m trên mặt nước sông lúc mùa nước lớn. Đình Thổ Hà ở Việt Yên, Hà Bắc gần đây cũng áp dụng phương pháp thủ công như đình Chèm kiệu đình lên cao 1,80m. Kiến trúc đình làng tùy theo lịch sử xây dựng của từng địa phương song về đại thể vẫn có những nét chung của nơi thờ tự thành hoàng.

Đình thường chia làm 2 phần rõ rệt: đình ngoài và đình trong. Đình ngoài còn gọi là nhà tiền tế hay đại bái. Đình ngoài là một kiến trúc lớn nhất được chia làm 3 phần. Chính giữa nhà đại bái, còn gọi là trung đình, được dùng làm nơi tế tự thành hoàng, ở trung đình có đặt bàn thờ, hương án. Hai bên hương án thường bày các đồ tự khí.

Đồ tự khí gồm có:- Tam sự gồm một bát hương to bằng đồng hoặc một lư hương đỉnh đồng hai bên là 2 hạc đồng trên cắm 2 cây nến.- Ngũ sự gồm Có: một bát hương, 2 cây đèn nến, 2 lọ độc bình cắm hoa, một mâm bông ngũ quả, một cái ki còn gọi là tam sơn ở giữa cao hơn đặt bộ đài con 3 chiếc để 3 chén đựng rượu, một bên để đĩa trầu cau, một bên để bát nước. Những đồ thờ thần ở đình, đền gọi là nghi trượng gồm khí giới dùng để đánh nhau và các đồ dùng khi đi đường (làm giả như thật). Nghi trượng thờ thần quý nhất là thanh gươm cần còn gọi là gươm vàng thường gác ở giá trước mặt long hải. Khi rước thần thì cử người có chức tước cầm gươm đi trước mặt kiệu, thường gọi là gươm đàn mặt. Kế đến là gươm trường và giáo mác (tràng kiếm và can qua) sau đến cờ tiết mao, lưỡi phủ việt, trường côn và đoản trượng. Những khí giới đó ngày thường thì cắm ở giá, khi có tế lễ rước thì cử trai tráng mỗi người cầm một thứ đi trước kiệu làm đồ nghi vệ. Trong những đồ nghi vệ còn có đồ lỗ bộ, bát bửu, tàn, quạt, cờ, long. Có nơi thường gọi lẫn lỗ bộ với bát bửu làm một và cũng không cứ phải là 8 cái.

Những thứ này cũng được cắm ở giá 2 bên bàn thờ. Giáp bàn thờ ở phía trong một bên có một lá cờ, gọi là cờ vía, một bên có một cái biển gọi là biển vía. Cờ làm bằng vóc hoặc nhiễu, giữa thêu 4 chữ “Thượng đẳng phúc thần” hoặc “Trung đẳng phúc thần” hoặc “Hạ đẳng phúc thần” tùy theo sắc vua phong cho thần, một bên thêu “Lịch triều phong tặng”. Xung quanh thêu rồng bằng chỉ ngũ sắc, chữ thêu bằng chỉ kim tuyến. Biển làm bằng gỗ sơn son, chữ thếp vàng, giữa cũng khắc chữ như cờ, xung quanh chạm tứ linh. Khi rước thần thì cờ và biển vía cũng phải do những người sang trọng trong làng mới được cầm. Hai bên hương án và bàn thờ của các đình thường bày bộ bát bửu. Bát bửu là 8 vật quý gồm: cái kiếm, cái bút, cái quạt, quả bầu eo, giỏ hoa, cái khánh hoặc phát trần, cái bàn cờ. Mỗi thứ trong bát bửu được chạm lõng trên đầu một cán dài sơn son thếp vàng và cắm trên một cái giá đặt ở hai bên trước bàn thờ. Trước hương án còn có một dàn lỗ bộ hay còn gọi là bát kích. Bát kích là tám thứ vũ khí đời xưa: thanh long đao, cây mác trường, cái chủy, thanh kiếm, câu liêm, cái đinh ba, cái

tay thước, cái nắm tay. Những đồ thờ bát bửu, bát kích trên đây tượng tMỗi đình làng còn là một công trình điêu khắc và chạm trổ, sơn vẽ với chất liệu cổ truyền là sơn ta với 3 màu đen

Hai bên hương án còn có hai con hạc cao to đứng trên lưng rùa, tượng trưng cho âm dương hoà hợp và sự trường cửu của thần thánh cùng với dân làng. Lọng, tàn, quạt cũng thuộc vào đồ lễ bộ. Tàn thường làm bằng vóc hoặc nhiều, xung quanh thêu lưỡng long châu nguyệt” hoặc “cửu long tranh châu”, được khâu tròn lại như một cái lồng, trên lại có một tầng vải hoặc móc nhiều làm đình trần, ở giữa có cán cầm.

Quạt thường được làm khung bằng gỗ khá to, căng vóc, nhiều, cũng có thêu, có tay cầm hơi chéch với mặt quạt. Khi rước kiệu thần, người cầm quạt che ở hậu bành trên kiệu, vì to nên được gọi là quạt vả. Lọng thì như một cái dù to ngày nay, cán làm bằng một khúc tre cây dài từ 2 đến 2,5m, khi bật lên thì nóc lọng là một hình tròn để che mưa nắng cho thần. Lọng thường làm bằng giấy phát hoặc vóc, xung quanh có các tua chỉ ngũ sắc hay kim tuyến. Ngoài ra trong đình đền nếu thờ dương thần còn có ngựa thờ làm bằng gỗ sơn son thếp vàng, dưới chân ngựa có bánh xe tròn nhỏ bằng gỗ để khi rước có thể đem theo.

Nếu thờ âm thần thì có võng cang cũng được làm rất đẹp. Ngoài các thứ trên ra, đình đền thờ thần còn có cờ ngũ hành. Cờ ngũ hành là 5 lá cờ làm cùng một kiểu, 5 lá có 5 màu khác nhau, mỗi màu thuộc về một phương, mỗi phương thuộc về một hành. Màu xanh là phương đông, thuộc về hành MỘC; màu trắng là phương tây, thuộc về hành KIM; màu đỏ là phương nam thuộc về hành HOẢ; màu đen hoặc huyền là phương bắc thuộc về hành THỦY; màu vàng là trung ương thuộc về hành THỔ. Cờ ngũ hành thường làm 5 lá, có khi làm 10 lá hình chữ nhật lệch, một bên khâu vào cán cờ, còn 3 bên đều làm đường hoà, giữa cờ để trơn, có khi thêu rồng phượng. Thần còn có một cờ lệnh, to gấp 4 hay 6 lần cờ ngũ hành, dùng để kéo lên trên cột cờ cao ở sân đình mỗi khi có lễ hội. Ngoài ra còn có cờ đuôi nheo là một lá cờ nhỏ chỉ bằng một phần ba cờ ngũ hành, hình

đuôi heo. Khi có rước thần thì một người chỉ huy cầm cờ đó làm hiệu lệnh cho những người mang các nghi vệ trong các đình thường có kiệu để làm lễ rước thần. Các kiệu làm bằng gỗ sơn son thếp vàng, số kiệu nhiều ít tùy theo số thần thờ trong đình thường được cất giữ ở gác nhà tả mạc và hữu mạc. Về nhạc khí đình thường có 1 trống cái (to) đánh lên những khi mời làng ra họp hoặc tế lễ hội hè, chiêm, khánh hoặc mỗ đại làm bằng cả một cây gỗ to được khoét rỗng giữa.

Nghi trượng của thần thờ ở các đình, đền làng không giống nhau tùy theo thần, thành hoàng được thờ. Nếu thành hoàng là các vị vua đời trước như Đình Tiên Hoàng, Lê Đại Hành... thì sửa sang đồ nghi trượng y như của vua dùng, còn nếu thờ các vị trung thần nghĩa sĩ thì tùy theo quan chức mà sắm sửa, song cũng có vị thần, nguyên chỉ là quan nhưng do được vua phong Vương nên dân làng cũng sắm sửa đồ nghi trượng như của vua cũng vẫn được. Đại bái thường được xây to gồm đến 7 gian hay 9 gian. Trước hương án ở trung đình là nơi các chức sắc trong làng tế thần, thường được giải chiếu hoa khi có tề và là nơi diễn các tích chèo sân đình, hát ca trù, nơi các quan viên ngồi gõ trống châu thưởng thức... Hai bên nhà đại bái là tả gian và hữu gian, thường được đóng sàn gỗ, dùng làm nơi hội họp, chia phần làng, ăn cỗ, dân làng ngồi theo thứ bậc cao thấp, tiên chỉ và các chức dịch như lí trưởng, chánh hội... ngồi chiếu trên, bạch đình ngồi chiếu dưới. Kiến trúc nhờ phía sau gọi là đình trong, hậu cung hay nội điện. Đây là chốn thâm nghiêm, nơi thờ tự chính của ngôi đình, người bình thường không được bước vào, cũng gọi là cung cấm. Trong nội điện có bày bài vị của thành hoàng làng, đặt trong một long ngai hay long khám. Trước long ngai là một hòm đựng sắc phong của thần.

Trên hương án cũng đặt một bình hương và các đồ thờ cúng. Trước đại bái là sân đình, hai bên tả hữu của sân đình thường xây hai dãy nhà nhờ gọi là tả mạc và hữu mạc dùng làm nơi sửa sang dọn lễ trước khi dâng lễ vào nhà đại bái. Trước sân đình là cổng có nơi xây tam quan. Nhiều tam quan cũng được xây đắp rất đẹp, có các cột trụ biểu, hai bên vách tường thường đắp các con rồng, con cạp

hoặc vẽ hai võ tướng cầm long đao đáng vẻ dữ tợn như để bảo vệ cho chốn linh thiêng.

Cũng có nơi vẽ ngựa, vẽ voi hoặc làm voi đá đứng hai bên. Trên đầu hai cột trụ thường đắp hai con sấu sành gắn các mảnh gốm. Dưới sự khống chế lưng đoạn của bọn cường hào, nơi đình trung ở làng quê Việt Nam trước đây đã diễn ra bao hủ tục, thảm cảnh làm cho người nông dân lao động càng thêm khốn khổ vì việc tế thần mà nhiều nhà văn, như Ngô Tất Tố, Nguyễn Công Hoan... đã miêu tả. Đền cũng là một kiểu kiến trúc để thờ thần nhưng không phải là nơi thờ thành hoàng. Thành hoàng chỉ được thờ ở đình. Mỗi làng chỉ có một đình nhưng có thể có nhiều đền. Đền chỉ dành riêng cho việc phụng thờ tế lễ, đình là nơi thờ vong, với chức năng là nơi hội họp của làng vì vậy đình có cấu trúc to lớn còn đền thường nhỏ bé hơn đình. Khi tế thần dân làng rước thần từ đền về đình, đền mới là nơi “thường trú” của thần, chỉ ngày lễ ở đình thì thần mới giáng lâm.

1.3. Đình Làng trong tâm thức của người dân .

Đối với mỗi người Việt từ thành thị tới nông thôn, đình làng luôn giữ vị trí vô cùng quan trọng bởi đây không chỉ là một địa điểm tâm linh mà đình làng còn gắn bó với cuộc sống thường nhật và là hình ảnh đi sâu vào tâm thức mỗi người dân.

Đình làng thường “nhộn nhịp” không chỉ vào dịp Tết Nguyên Đán mà lễ cúng đình làng được duy trì liên tục nhiều dịp mỗi năm như một hình thức tín ngưỡng văn hóa của người Việt.

Theo các nhà nghiên cứu văn hóa thì đình làng được tạo dựng lên phục vụ nhiều mục đích từ thờ tự, tế lễ, đồng thời là nhà hội đồng chung, là nơi xử kiện, nộp sưu thuế... đình làng cũng là nơi để vui chơi, tổ chức các hoạt động lễ hội của làng và đôi khi còn được sử dụng để làm lớp học.

Khởi đầu việc nghiên cứu có hệ thống các làng xã Việt Nam là do các viên chức cai trị người Pháp thực hiện khi họ chiếm lĩnh thuộc địa. L.Cadière đã viết trong nghiên cứu của mình: Đình là nơi thờ thành hoàng đồng thời là nhà chung của làng xã. Là một trú sở Việt của thần linh. (Trích dẫn từ sách Những

bài dã sử Việt của nhà viết sử Tạ Chí Đại Trường). Đình làng còn được coi là biểu tượng của quyền lực làng xã, có chức năng như một ngôi nhà lớn của cộng đồng.

Vào những thế kỷ trước, mỗi làng đều có riêng một đình làng để thờ đức thành hoàng làng, phúc thần đồng thời cũng để có nơi hội họp hành chính, phục vụ những việc chung của làng. Chính vì vậy trong công trình nghiên cứu biên khảo Đình miếu và lễ hội dân gian, nhà văn Sơn Nam đã viết: “Xây dựng đình làng là nhu cầu tinh thần, có đình thì mới tạo được thế đứng, gắn bó vào cộng đồng dân tộc và càn khôn vũ trụ, bằng không thì chỉ là lục bình trôi sông, viên gạch rời rạc, một dạng “lưu dân tập thể”, mặc dầu làng lắm gạo nhiều tiền”.

Quan trọng là vậy nhưng theo dòng chảy của thời gian, đình làng mất dần đi chức năng gốc và trở thành đền thờ, chủ yếu tập trung vào chức năng tổ chức sinh hoạt lễ hội của làng, song vai trò gắn kết cộng đồng của đình làng vẫn còn ít nhiều duy trì được đến ngày nay. Các nhà nghiên cứu văn hóa cho rằng: sự chuyển dịch chức năng là tất yếu trong xã hội phát triển và không thể tránh khỏi đối với đình làng Việt nói chung.

Mặc dù có những chuyển dịch chức năng như vậy bắt đầu từ thế kỷ 18, nhưng theo nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền thì: Đình làng là sản phẩm của dân tộc Việt Nam, mà không một cư dân nào trên thế giới có được. Kết cấu tổ chức làng xã của Việt Nam khác với tất cả các nước khác, nên đình làng chỉ Việt Nam mới có. Người Việt Nam muốn dựa vào tâm linh, dựa vào tôn giáo tín ngưỡng để làm bệ đỡ tinh thần cho mình, bởi vậy, họ sáng tạo ngôi đình để đề cao tín ngưỡng thờ cúng của mình, là nơi sinh hoạt cộng đồng thay cho tất cả các di tích khác và tạo nên được một thế cân bằng cho tâm hồn người Việt trong khung hoảng tinh thần của xã hội, để người Việt Nam luôn là người Việt Nam. Và trên tinh thần ấy, ngôi đình góp phần cho người Việt yêu nước và bảo vệ sự tồn vong của dân tộc.

Cũng cùng quan điểm trên, Nhà phê bình mỹ thuật Nguyễn Quân cho rằng: văn hóa làng là cốt lõi của văn hóa Việt Nam trong đó đình làng là cốt lõi, là nơi tích tụ của văn hóa làng. Đình làng đảm nhiệm tới 4 chức năng một lúc, từ chức

năng tín ngưỡng - tôn giáo, đền nhà văn hóa, nhà hành chính và là nơi hoạt động kinh tế.

Đó là cách lý giải có chuyên môn của các nhà nghiên cứu còn đối với người dân Việt nói chung thì đình làng đã và luôn giữ vai trò vô cùng quan trọng trong đời sống tâm linh cũng như trong tâm thức của họ. Qua bao nhiêu thế hệ, cây đa, bến nước, sân đình đã là một hình ảnh quen thuộc, khắc sâu tới mức không thể thay thế hay xóa nhòa trong tâm trí.

Cho đến nay, cúng đình và lễ hội vẫn là hình thức sinh hoạt cộng đồng tiêu biểu ẩn tượng nhất của làng xã. Trong sinh hoạt tín ngưỡng đó, người dân vẫn tin vào sự phù hộ của các vị thần trong mùa màng và đời sống. Đồng thời việc cúng đình cũng chứng tỏ sức sống bền bỉ của tín ngưỡng thờ Thành Hoàng làng. Ngoài ra còn là minh chứng cho việc Đình làng là một biểu tượng của tính cộng đồng, tự trị dân chủ của làng xã. Ngôi đình chính là trung tâm văn hóa của làng được thể hiện rõ nhất và cô đọng nhất tại các lễ hội từ xưa đến nay.

Hình ảnh mái đình, sân đình cũng đã xuất hiện trên hàng loạt các tác phẩm nghệ thuật từ hội họa, nhiếp ảnh cho tới sân khấu, điện ảnh chính vì vậy không chỉ người Việt mà bạn bè quốc tế cũng thân thuộc với hình ảnh Đình làng. Trong số những hình ảnh gợi nhớ hay nói cách khác là mang tính biểu tượng của Việt Nam trong mắt bạn bè quốc tế thì Đình làng giữ vai trò rất quan trọng. Với tất cả những lý do nói trên, chúng ta có thể hiểu vì sao trải qua hàng trăm năm, qua bao biến cố lịch sử, Đình làng vẫn là một biểu tượng văn hóa, tâm linh trong tâm thức người Việt

Tiểu kết chương 1

Ngày nay công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước , kinh tế phát triển đã thúc đẩy sự thay đổi của Quận Kiến An . Đây cũng là nơi có bề dày của văn hóa , nhiều di tích lịch sử và lễ hội truyền thống còn tồn tại , trong đó là tục thờ 5 vị Thành Hoàng làng , là những vị tướng tài xuất thân từ địa phương.

Trải qua nhiều thay đổi nhưng nhân dân địa phương vẫn lưu giữ truyền thống thờ cúng, tổ chức lễ hội để tưởng nhớ đến 5 vị Thành Hoàng làng ngài Trần Nhội – Trần Phương – Tô Phong – Nguyễn Chính – Trần Bích , người có công với làng xóm quê hương, đất nước. Sinh hoạt lễ hội định kì này góp phần làm phong phú thêm đời sống văn hóa tinh thần của người dân .

Quá trình hội nhập văn hóa có nhiều biến đổi ta đi sâu vào chương 2 vs chương 3 để làm rõ hơn về những biến đổi trong di tích và lễ hội.

Chương 2: DI TÍCH LỊCH SỬ VÀ LỄ HỘI ĐÌNH ĐÁU SƠN Ở QUẬN KIẾN AN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG.

2.1 Giới thiệu khái quát về Quận Kiến An – Thành Phố Hải Phòng.

Quận Kiến An là một quận thuộc thành phố Hải Phòng. Kiến An là quận duy nhất của thành phố có cả đồng bằng , đô thị , rừng núi , rất thuận lợi cho đầu tư phát triển nông nghiệp , công nghiệp , giao thông , nhất là du lịch. Ngày 29/8/1994 thành lập quận kiến an đã trải qua 20 năm xây dựng và phát triển , với tinh thần đoàn kết , nỗ lực vượt qua khó khăn phấn đấu vươn lên , đảng bộ , chính quyền , quân và dân quận kiến an đã đạt được thành tựu quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội , giữ vững được an ninh – quốc phòng và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh .

Nằm ở cửa ngõ phía Tây Nam của thành phố , được ôm trọn trong dòng chảy của 2 con sông Lạch Tray , Đa Độ và 2 dãy núi Thiên Văn và Cột Cờ . Kiến An , một đô thị hội tụ vị thế núi sông , nơi giao hòa của những miền văn hóa , nơi có đầy đủ tiềm năng và quyết tâm để trở thành một vùng kinh tế quan trọng của thành phố. Với diện tích tự nhiên 29,6 km² địa thế đô thị cửa ngõ thành phố , đầu mối giao thông , quỹ đất rộng lớn , người dân Kiến An anh dũng trong kháng chiến , cần cù , chịu khó trong lao động . Kiến An có tiềm năng phát triển kinh tế xã hội . Cùng với những lợi thế và kinh tế .

Kiến An còn là vùng đất có bề dày lịch sử cách mạng , trong các cuộc kháng chiến mà đỉnh cao là hai cuộc kháng chiến chống thực dân pháp và chống đế quốc mỹ xâm lược .

Đây là vùng đất in đậm dấu ấn chống ngoại xâm trong suốt quá trình lịch sử 4000 năm của dân tộc Việt Nam, với các chiến thắng trên sông Bạch Đằng của Ngô Quyền năm 938, của Lê Hoàn năm 981, của Trần Hưng Đạo năm 1288 ... mà đến nay, các chiến tích đó vẫn còn tồn tại rất nhiều di tích lịch sử, lưu truyền biết bao truyền thuyết dân gian, để lại cho hậu thế nhiều công trình văn hoá, nghệ thuật có giá trị. Cho nên đến với Quận Kiến An , Thành Phố Hải Phòng, đặt chân đến bất cứ đâu chúng ta cũng bắt gặp các di tích, các lễ hội gắn

với những truyền thuyết, huyền thoại về lịch sử oanh liệt chống ngoại xâm của Hải Phòng. Những di tích, lễ hội này chính là nguồn tiềm năng quan trọng cần được quan tâm bảo vệ tôn tạo để phục vụ phát triển du lịch.

Khí hậu của Q. Kiến An , TP. Hải Phòng cũng khá đặc sắc, ôn hoà, dồi dào nhiệt ẩm và quanh năm có ánh nắng chan hoà, rất thích nghi với sự phát triển của các loài động thực vật nhiệt đới, đặc biệt rất dễ chịu với con người vào mùa thu và mùa xuân.

Quận kiến An , Thành Phố Hải Phòng hiện lưu giữ nhiều nét hấp dẫn về kiến trúc, bao gồm kiến trúc truyền thống với các chùa, đình, miếu cổ và kiến trúc tân cổ điển Pháp tọa lạc trên các khu phố cũ. Thành phố còn có những nét đặc trưng về văn hóa, đặc biệt là ẩm thực và các lễ hội truyền thống.

2.2 Khái quát về thân thế , sự nghiệp của 5 vị Thần Tướng Thành Hoàng Đình Đầu Sơn.

Đời vua Trần Thánh Tông , quân nguyên xâm lược nước ta ba lần , nhưng chúng đều bị thất bại . Lần thứ hai và lần thứ ba Văn Đầu đã có những người con của quê hương tham gia lập chiến công , bảo vệ nước Đại Việt . Đó là Trần Nhội , Trần Phương , Nguyễn Chính , Tô Phong và Trần Văn Bích . Các vị đã được nhà vua ban chiếu chỉ cho địa phương có trách nhiệm tôn thờ .

2.2.1 Danh Tướng Trần Nhội và Trần Phương.

Sinh ngày 03 tháng giêng năm Đinh Hợi (1251)

Hóa thân 20 tháng chạp năm Nhâm tý (1312)

Trần Nhội , Trần Phương người làng Văn Đầu là hai anh em sinh đôi , cùng sinh cùng hóa một ngày . Cha là Trần Đức Thái , mẹ là Vũ Thị Huệ (làng Văn Đầu) . Cửa nhà thanh bạch , ông bà mở quán nước dưới gốc cây Nhội , ngã ba Văn Đầu , giáp rừng Bàng (kha Lâm) . Ông bà sinh đôi hai con trai và đặt tên là Nhội (gốc cây Nhội) và Phương (cành lá thơm) . Năm 14 tuổi , cha mẹ chết cả , hai anh em ở với nhau . Ông Nhội làm con rể cụ già họ Nguyễn (Kha Lâm) . Năm 18 tuổi , hai ông nổi tiếng là học giỏi , đức độ và võ nghệ tinh tường . Năm

Kỷ Mão , Thiệu Bảo thứ nhất , đời Thánh Tôn , hai ông đi thi . Nhội đậu Thái học sinh (Tiến Sĩ) . Phương đậu Võ cử . Thấy Nhội là người học vấn uyên thâm , Thượng Hoàng cử làm quan ở viện Hàn Lâm . Phương là người võ nghệ cao cường , Thượng Hoàng cử làm Quản vệ Triều Đình , được quyền luận bàn về quân sự . Năm 34 tuổi , hai ông cùng tham gia kháng chiến chống giặc Nguyên – Mông .

Chiến công của Trần Nhội , Trần Phương trong trận Hàm Tử - Đại Thắng quân Nguyên lần thứ hai (1285)

Quân Nguyên xâm lược Đại Việt lần thứ nhất (1257) đã bị thất bại . Đến tháng giêng năm Nhâm Ngọ (1285) , tiếp tục đánh nước ta lần thứ hai . Thoát Hoan và Toa Đô Dẫn 50 vạn quân theo hai đường thủy , bộ ồ ạt tiến vào nước ta , lập thế trận gọng kìm nhằm bắt sống vua tôi nhà Trần.

Biết tình hình ấy , vua Trần triệu tập Hội Nghị Bình Than (1282) và Hội Nghị Diêm Hồng (1284) động viên toàn dân đánh giặc . Quân sĩ thích vào cách tay hai chữ “ Sát thát” để biểu lộ quyết tâm giết giặc cứu nước. Khi giặc đến , vua bàn chư tướng bàn kế đánh giặc . Trần Nhội tâu vua “ Bọn giặc cỏ nhưng nhúc nhích đáng quan tâm , thần xin đem quân đánh thẳng vào đồn giặc , chém tướng đoạt cờ , dâng công dưới trướng vua”.

Vua thấy lời ông Nhội hùng tráng , khẳng khai nên phong chức Hữu Quân Bình , thống lĩnh 500 thủy quân và 1000 quân tinh nhuệ . Trần Phương là Chánh Phó Thừa Tuyên , cùng với Chiêu Văn Vương – Trần Duật tiến đánh Hàm Tử quan .

Ông Nhội và ông Phương về Văn Đầu tuyển 100 đình tráng làm quân nội đao . Tiến cử các em họ vợ là Nguyễn Lộc , Nguyễn Bình và Nguyễn Mẫn (Kha Lâm) để cùng theo đánh giặc . Tướng Ô- Mã –Nhi bại trận ở Hàm Tử , tháo chạy về Thiên Mạc . Quân ta đuổi đến Đại Mang , dàn thế trận giáp chiến 5 đợt . Các trận chiến diễn ra vô cùng dũng cảm , Nguyễn Bình múa thanh đao trường , tả xung hữu đột , ra vào trận địa như thần.

Ở Chương Dương , Thoát Hoan thất trận chạy về sông sách (Kiếp Bạc) , Trần Hưng Đạo cùng Trần Nhội , Trần Phương , dàn thế trận đánh quân Nguyên tả tơi . Lý Hằng chết tại trận . Phần Tiếp đưa Thoát Hoan chạy về Tư Minh . Ông Phương dẫn quân đuổi theo , dùng cung tên bắt dữ dội . Thoát hoan phải chui vào ống đồng cho quân kéo chạy về nước . Toa Đô từ Nghệ An tiến ra Tây Kết , Thất trận và bị chém đầu . Ô – Mã – Nhi từ Thanh Mai vội vàng chạy trốn.

Sau chiến thắng , nhà vua mừng thắng lợi định công khen thưởng , mở tiệc khao quân . Trần Nhội được phong là quan Phục hậu , Trần Phương là ky hầu . Làng Văn Đầu được hưởng chế độ ưu đãi “Dân hộ nhi sở tại”, giảm thuế thân 50 % . Từ đó nhân dân người Văn Đầu được nhờ công ơn của ông và nhân dân Kha Lâm cũng được hưởng lộc tương tự.

Chiến công của Trần Nhội , Trần Phương trong trận Thủy chiến Bạch Đằng Lần Thứ Ba (1287 – 1288)

Bị thất bại nặng lần thứ 2 (1285) , Hốt Tất Liệt đánh nước ta lần (Đình Hới). Thoát Hoan và Ô - MÃ -Nhi dẫn quân thủy , bộ ồ ạt tiến vào và hội quân tại Vạn Kiếp . Biết Trần Khánh Dư chiến thắng ở Vân Đồn , Trần Hưng Đạo bố trí kế hoạch tổ chức trận thủy chiến Bạch Đằng. Được Trần Hưng Đạo giao nhiệm vụ , Trần Nhội , Trần Phương tìm hiểu về con nước thủy triều , xây dựng bãi cọc , điều khiển quân sĩ đóng cọc ở bãi cát ngầm , lấy cỏ phủ lên đầu cọc , bố trí trận địa mai phục chờ giặc đến .

Mùa xuân năm Mậu Tý (1288) , (có tư liệu nói là tháng ba năm Nhân Tuất , Trùng Hưng thứ hai) , quân nguyên thất trận và hết lương thực. Thoát Hoan sai Ô-Mã-Nhi dẫn quân theo sông Bạch Đằng rút về nước . Ngày 8 tháng 3 năm Mậu Tý (9-4-1288) nước thủy triều dâng cao . Trần Phương mang 50 thuyền nhẹ dẫn quân ra khiêu chiến rồi giả vờ thua chạy . Quân giặc đuổi theo đến bãi cọc , Trần Nhội tung quân mai phục , Nguyễn Chính , Tô Phong , Trần Bích cùng Nguyễn Lộc , Nguyễn Bình và Nguyễn Mẫn xông ra chặn đánh . Thuyền giặc vấp cọc , đại bại . Máu đỏ cả khúc sông Bạch Đằng . Ô- Mã – Nhi

bị bắt sống . Ngày 18-4-1288 , Nhà vua làm lễ mừng đại thắng và khen thưởng công lao cho các Tướng Sĩ .

Những ngày cuối đời của Danh Tướng Trần Nhội và Trần Phương.

Đất nước thanh bình , Trần Nhội và Trần Phương về thăm quê , mở tiệc chiêu đãi dân làng . Trong bữa tiệc các bô lão Đầu Sơn nói : “ Lúc sống dân được nhờ ơn các ông như cha mẹ. Khi thác đi dân xin thờ các ông làm Phúc Thần để ghi nhớ công đức mãi mãi cho đời sau” . Ông Nhội cười và nói rằng: “ Nếu dân thực có lòng tốt , ta sẽ cho vài trăm quan tiền đồng , mở mang ruộng đất , dùng vào việc sau này” . Từ đấy dân Đầu Sơn có điều kiện mở mang đồng áp xuống ven sông Cửu Biều .

Quân Ai Lao quấy nhiễu Nghệ An , Thượng Hoàng triệu Ông Nhội , Ông Phương về triều đình cùng vua ngự giá thân chinh , Vua giao cho ông Nhội , ông Phương don đốc hậu quân , chặn đường tiếp tế của giặc . Ở miền rừng núi , ông Nhội và ông Phương nhiễm độc phát bệnh . Ông Nhội bị viêm gan cổ chướng . Ông Phương bị đau xương thấp khớp . Sau đó hai ông xin dưỡng bệnh tại quê nhà . Thượng Hoàng ban cho mỗi ông 10 tấm áo bào màu lục và 10 hốt bạc . Giao cho đình thần mang xe ngựa đưa tiễn hai ông về bản quán , gốc cây Nhội . Sau hai ngày , hai ông cùng hóa thân và ngày 20 tháng chạp năm Nhân Tý (1312)- đời vua Trần Anh Tông . Thi hài của ông Nhội bị mối xông dưới gốc cây Nhội . Dân Đầu Sơn đưa thi hài của ông Phương về an táng tại phai nam Long Khê núi Đầu (Xây dựng mộ tại đây nên gọi là Giếng Làng).

Thượng Hoàng thương tiếc hai ông là bậc Công thần trong quá trình giữ nước chống giặc ngoại xâm . Vì cùng ngày sinh ngày hóa tại gốc cây Nhội nên phong cho ông là “ Lâm Linh Cây Nhội Quan phục Hầu Đại Vương”. Ông Phương là “ Bách Kỵ Hầu Đại Vương”. Ban cho 100 quan tiền . Chiếu truyền Văn Đầu sắc chỉ , Thần Hiệu về Đầu Sơn lập Miếu Đình phụng sự . Nhà vua cũng xuống chiếu cho xứ Đông Hải lập bia ghi công đức hai ông trong trận thủy chiến Đằng Giang .

2.2.2. Tướng Quân Nguyễn Chính.

(Đản sinh 2-8 –Húy nhật 21-10)

Nguyễn Chính người làng Văn Đầu , cha là Nguyễn Văn Thanh , mẹ là Vũ Thị Hương . Cha mẹ chết sớm , ông ở với chú ruột tại Đầu Sơn . Năm 15 tuổi , ông là người giỏi văn chương , hùng mạnh và có tài võ nghệ . Năm 17 tuổi chú nuôi chết , ông tìm thầy học đạo . Ông thụ giáo Đạo sĩ Tô Phong để học nghiệp sư .

2.2.3. Tướng quân – Đạo sĩ Tô Phong.

(Đản sinh 6-7 – Húy nhật 10-10)

Tô Phong tự là Huyền Thanh , quê ở Nam Sách – Chí Linh . Cha là Tô Uy , gia thế Đạo Sĩ , làm quan Trung Lang ở Triều đình . Mẹ là Trần Thị Tú , người phúc hậu . Năm 16 tuổi cha mẹ chết cả , ông lên núi đạt phép màu và được Nguyễn Chính xin thụ giao . Hai thầy trò tâm đầu ý hợp . Nguyễn Chính mời Tô Phong về Văn Đầu Hoằng khai đạo pháp , chữa bệnh cho dân . Năm Giáp Tý (Thiệu phong thứ 7) , vua Thánh Tôn lâm bệnh nặng , hai ông kịp thời đến chữa khỏi bệnh cho nhà vua . Nguyễn Chính được phong là Tả hanh khiển , Tô Phong là Hữu hanh khiển , cùng làm việc Nho Thánh trong triều . Vốn có năng khiếu văn chương , Nguyễn Văn Chính kết bạn Văn lâu với Trần Văn Bích .

2.2.4. Tướng Quân Trần Văn Bích.

(Đản sinh 10-2-Húy nhật 25-10)

Trần Văn Bích quê ở An Sinh , Đông Hải . Cha là Trần Văn Ban , mẹ là Ngô Thị Tâm . Thuở nhỏ ông ham học và được tiến cử làm quan trong triều . Thấy ông là người hiếu học , thông minh , vua Trần Anh Tông gả Công chúa Thiên Chân cho Trần Văn Bích và phong làm Phò mã Đô úy . Là bạn Văn lâu với Nguyễn Chính , ông về thăm quê hương Văn Đầu . Thấy Văn Đầu là nơi mỹ tục thuần phong , trọng đạo nghĩa nên ông xin làm Thần tử tại Văn Đầu .

- Chiến công của Nguyễn Chính , Tô Phong , Trần Văn Bích trong quá trình kháng chiến chống giặc ngoại xâm .

- Khi quân Nguyên xâm lược nước ta lần thứ hai (1285) , các ông Nguyễn Chính , Tô Phong , Trần Bích được nhà vua cho đi cùng Thượng tướng Trần Quang Khải tiến đánh quân giặc ở Chương Dương . Quân giặc đại bại ở Chương Dương , các ông đã cùng Trần Quang Khải tiến vào Thăng Long .

- Khi Quân Nguyên xâm Lược nước ta lần thứ ba (1287-1288) , trong trận thủy chiến sông Bạch Đằng , dưới sự lãnh đạo , điều khiển của Trần Nhội . Thuyền giặc vướng cọc , các ông đã xông ra đánh lớn làm cho quân giặc đại bại.

- Ngày 18- 4- 1288 , nhà vua mở tiệc mừng công ban thưởng phong Nguyễn Chính làm Trung Lang . Tô Phong làm Thiếu Úy , Trần Bích là Thượng vị Hầu .

- Đất nước thanh bình , các ông về thăm quê hương ở Văn Đẩu . Được ít lâu , Tô Phong lâm bệnh , từ trần ngày 10 -10 Âm Lịch , an táng tại đầu áp , sau cải táng đưa hài cốt về Chí Linh . Tiếp sau ngày 21- 10 Âm Lịch , Ông Nguyễn Chính cũng từ trần . An táng tại Thuần Mỹ , còn gọi là Miếu Đẩu Sơn . Nhà vua xuống chiếu phong ông Tô Phong là “ Truy Chiêu Đạo Sỹ Tiên Sinh Đại Vương”. Phong cho Nguyễn Chính là “ Ly kỳ hành quý , tiếp kỳ , ngày nga, tả giai Đại Vương”. Nhà vua xuống chiếu cho Văn Đẩu đón sắc chỉ và Thần hiệu hai ông về lập Miếu thờ tại địa phương .

- Khi quân Ai Lao quấy nhiễu nước ta , Vua giao cho Trần Bích hợp quân cùng Nguyễn Trung Ngạn đánh giặc . Đại quân đến Kiên Châu (Nghệ An), quân Ai Lao bỏ chạy . Khi quân rút về đến Bến Chấn (Nghệ An) thì gặp quân giặc phục kích . Bị đánh bất ngờ , quân ta thương vong quá nửa . Ông Trần Bích bị tử thương 25- 10 Âm lịch tại Bến Chấn . Thượng Hoàng xuống chiếu phong cho ông là : “ Phò mã Đô Úy nguy kỳ Bến Chấn Uy giản thượng vị Hầu Đại Vương”. Chiếu truyền Văn Đẩu đón sắc chỉ và Thần Hiệu về địa Phương phụng sự .

Từ những chiến công của các ngài , vua bao tặng phong sắc chiếu truyền cho xã Văn Đẩu rước về thờ phụng Các vị Nhân Thần Trần Nhội , Trần Phương , Tô Phong , Nguyễn Chính , Trần Văn Bích

thờ tại Đình Đầu Sơn là những người nêu cao lòng yêu nước nồng nàn, lòng căm thù giặc sâu sắc và tinh thần đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của Quê Hương, của Dân Tộc .

❖ Tóm tắt tiểu sử của Ngũ Vị đại Vương Thành Hoàng Làng Văn Đầu.

1. Ngài Tô Phong quê ở Chí Linh , Hải Dương , Cha họ Tô tên là Thành, mẹ là Trần Thị Tú – sinh ngày 05 tháng 07 hóa ngày 10 tháng 10 .

Sắc phong – Tùy Triệu Đạo Sỹ Tô Phong Tiên Sinh Đại Vương (tự Huyền Thanh) (tên húy là phong)

2. Ngài Nguyễn Chính quê ở Tổng Văn Đầu , cha họ Nguyễn tên Thành , mẹ là Vũ Thị Hương , sinh ngày 02 tháng 08 , hóa ngày 21 tháng 10 .

Sắc phong – Ly Kỳ Hành Quỷ , Lở lả Ngụy Nga Tả Giai Đại Vương , tên Húy là Nguyễn Chính

3. Ngài Trần Văn Bích – quê ở Chí Linh , Hải Dương , cha họ Trần tên Ban , mẹ là Ngô Thị Tâm , sinh ngày 10 tháng 02 năm Giáp Tý , hóa thân ngày 25 tháng 10

Sắc phong – Phò mã Đô Úy ngôi cả bốn chốn , uy giảm thượng vị hầu đại vương , tên thường gọi là phò mã , tên Húy là Bích.

4. Và 5 : Ngài Trần Nhội và Trần Phương là hai anh em sinh đôi cùng ngày và cùng hóa một ngày , quê ở làng Văn Đầu , Kiến An , Hải Phòng . Cha là Trần Công Lai mẹ là Vũ Thị Huệ .

Sắc phong ngài Trần Nhội là Lâm Linh Cây Nhội Đại Vương.

Ngài Trần Phương là Bách Kỵ hầu Đại Vương .

Hai anh em sinh ngày 03 tháng 01 cùng hóa ngày 20-12 , sinh và hóa đều tại gốc cây Nhội . Thi hài ngài Trần Nhội mới xông đắp thanh mộ dưới gốc cây, nay không còn di tích . Thi hài ngài Trần Phương nhân dân an táng tại phai Đông Nam núi Đầu (giếng Lãng) nay vẫn còn lăng mộ .

Đình Đầu Sơn bị thiêu hủy năm 1946 để tiêu thổ kháng chiến , ngày nay nhân dân đã xây dựng lại toàn bộ khuôn viên đình trên nền đất cũ khang trang và to đẹp . Hàng năm giỗ chạp Ngũ Vị Thành Hoàng vào ngày 25/10 âm lịch có tổ

chức phần lễ và phần hội . Những người con quê hương ở gần , hoặc xa đều về dâng hương tưởng nhớ công đức của các ngài đã bảo vệ tổ quốc , hộ dân , rất đông vui như một ngày hội lớn.

2.3 .Di tích lịch sử Đình Đầu Sơn.

Đình Đầu Sơn là ngôi đình chung của làng Văn Đầu xưa, nay thuộc địa bàn phường Văn Đầu, quận Kiến An. Đình Đầu Sơn còn được gọi là đình Cả để phân biệt với các ngôi đình khác của làng được xây dựng sau này như: đình Đầu Sơn hạ, đình Yên Vũ, đình Phương Trì... Đình nằm ở dìa làng, mặt quay hướng Nam, xa xa Cửu Biều giang (sông Đa Độ) quanh năm lưu thủy nhập điền. Từ "nội xóm ngõ" đến "ngoại đồng điền", ở đâu người ta cũng dễ dàng nhận ra ngôi đình Đầu Sơn nhờ mái ngói rêu mốc, đầu đao cong vút cứ lấp ló ẩn hiện sau những tán đa, đề, bàng...cỏ thụ xanh um, u tịch. Trước đình là hồ bán nguyệt soi ánh Thiên quang, các vì tinh tú, đưa đất trời, hồn nước vào lòng người.

Ngôi đình Đầu Sơn to, rộng, sừng sững soi bóng dưới mặt hồ bán nguyệt - điểm tụ thủy tích phúc cho thế đất, với mái ngói nặng trĩu, khối hình "nội công ngoại quốc" chắc lắn, la đà trong không gian...chỉ còn đọng lại hình bóng không bao giờ phai mờ trong ký ức của các bậc cao niên mà thôi. Căn cứ vào nội dung bia "*Lập khoán bia ký*" dựng năm Chính Hoà thứ 20 (1699) và dấu vết vật chất hiện tồn như: cổng (gồm các cột gạch bốn mặt, vững chãi vươn lên vun vút, càng cao càng thu vào, chỗ nào cạnh cũng sắc nét, đỉnh là bốn con chim phượng chụm lại hất đuôi lên như một bông hoa xoè nở), sân đình, nền đình, vật liệu xây dựng (gạch, ngói, con giống)...cho thấy pho mặc 47 điều giáo hoá của Trịnh Tạc mới ban hành vào năm 1663, dân làng Văn Đầu dám bỏ tiền của, công sức dựng ngôi đình Cả nguy nga, gồm nhiều toà ngang dãy dọc quả là táo bạo.

Xưa kia, Văn Đầu là một làng lớn, đứng đầu tổng Văn Đầu, huyện An Lão, phủ Kinh Môn, trấn Hải Dương. Theo hồ sơ thần tích khai năm 1938, làng Văn Đầu có 11 thôn: Đầu Sơn, Đông Linh, Tân Đức, Xuân Biều, Tu Văn, Thuận Mỹ, Phương Trì, Đầu Bính, Đầu Quang, Văn Đầu, Yên Vũ. Theo cổ lệ, làng cũ Văn Đầu tôn thờ cả thấy 11 vị thành hoàng ở các thôn riêng. Riêng đình Đầu Sơn (tức đình Cả của làng) thờ 5 vị thành hoàng - Ngũ tướng huân danh lưu sử sách

là Trần Nhội, Trần Phương, Nguyễn Chính, Tô Phong và Trần Văn Bích, đều là người trang Văn Đầu, có công đánh giặc và mở mang xóm làng

2.3.1. Lịch sử hình thành và phát triển của ngôi đình.

Đình Đầu Sơn được xây dựng vào thời vua Trần Anh Tông năm kỷ Dậu 1309 . Trong lịch sử phong trào cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường văn đầu . Đình Đầu Sơn gắn liền với hoạt động cách mạng . Năm 1930 , hưởng ứng cuộc khởi nghĩa Yên Bái , Việt Nam quốc dân đảng tập hợp tại Đình Đầu Sơn để tiến công tỉnh lỵ Kiến An. Cuối năm 1943, Xứ ủy Bắc Kỳ ra chủ trương xây dựng phong trào cách mạng ở nông thôn, chờ thời cơ đánh chiếm đô thị. Cuối năm 1944, các đồng chí Trần Thành Thóa và Trần Thành Ngọ chọn đình Đầu Sơn là cơ sở bí mật để xây dựng và phát triển phong trào Việt Minh, tổ chức đội tự vệ cứu quốc. Năm 1945, Nhật đảo chính Pháp, đình Đầu Sơn là nơi tập hợp lực lượng cách mạng, giương cao ngọn cờ khởi nghĩa tiến lên thị xã, cùng các lực lượng cách mạng khác của tỉnh Kiến An giành chính quyền.

Trong những năm đầu kháng chiến chống thực dân Pháp, đình Đầu Sơn là trụ sở của Ủy ban hành chính kháng chiến của xã Văn Đầu (nay là phường Văn Đầu). Đình làng còn là địa điểm thường xuyên tổ chức lớp huấn luyện cán bộ cốt cán của Ủy ban hành chính liên tỉnh Hải Kiến. Trong thời kỳ địch tạm chiếm, khuôn viên đình có hầm bí mật cất giấu tài liệu. Khu vực nóc miếu thờ thần trong khuôn viên sân đình là chỗ trú chân của cán bộ nằm vùng, sân đình là nơi tập trung quần chúng nhân dân để tuyên truyền, vận động về chủ trương, đường lối kháng chiến của cách mạng. Máu của nhiều chiến sĩ cách mạng đã tô thêm truyền thống của di tích. Tại cửa đình, đồng chí Đặng Văn Bệ, chiến sĩ cách mạng bị địch vây bắt. Đồng chí Trần Thị Nguyên bị địch sát hại tại gốc cây ở sân đình. Đồng chí Bùi Đức Sếp bị bắn ngay dưới gốc cây đa đình làng.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đình Đầu Sơn là địa điểm đóng quân của đơn vị bộ đội thông tin ra – đa phòng không. Sân đình là nơi thường trực chiến đấu của đơn vị dân quân. Một số đơn vị sản xuất như HTX mỳ sợi Kiến An sơ tán về đình, gây dựng cơ sở sản xuất tại đây.

Đình Đầu Sơn đã ăn sâu vào tiềm thức của người dân rất lâu đời . Gắn liền với người dân trong chiến tranh và hòa bình .

Đình Văn Đầu tồn tại nguyên vẹn trong thời gian dài cho đến năm 1946-1947 thực hiện chủ trương "tiêu thổ kháng chiến" của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, cổ đình bị hạ giải, chỉ còn hai toà giải vũ. Và trong thời kỳ địch tạm chiếm, cơ sở cách mạng tiến hành đào một căn hầm bí mật dưới toà miếu thờ thổ thần bên gốc đề cổ thụ để che giấu cán bộ, bộ đội về địa phương hoạt động...Cây đề già hàng trăm năm tuổi vẫn còn uy nghi soi bóng bên hồ.

Sau đó được tái thiết năm 1676 – 1705 thuộc niên hiệu Chính Hòa đời Lê , Đình Đầu Sơn trên địa bàn phường Văn Đầu, quận Kiến An là công trình kiến trúc văn hóa vật thể uy nghiêm, mang tính nghệ thuật cao. Đặc biệt, đình làng còn ghi dấu lịch sử kháng chiến trong nhiều thế kỷ qua.

Với giá trị tự thân, năm 2006, phê tích đình Đầu Sơn đã được UBND thành phố công nhận là di tích lịch sử - kháng chiến cấp thành phố. Và năm 2011, thành phố đã quyết định đầu tư 100 triệu đồng cho việc chống xuống cấp, tôn tạo di tích đình Đầu Sơn. Nhân dịp này, chính quyền và nhân dân địa phương thành tâm kêu gọi những tấm lòng hảo tâm hảo sản, bà con xa quê phát tâm công đức vào việc phục dựng đình xưa miếu cũ, góp phần giáo dục truyền thống yêu nước, bảo tồn truyền thống văn hoá tốt đẹp của dân tộc trên quê hương cách mạng.

2.3.2 Khu di tích Đình Đầu Sơn

Khu Di Tích Đình Đầu Sơn là di tích lịch sử kháng chiến cấp thành phố đình Đầu Sơn được trùng tu, tôn tạo khang trang, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng của nhân dân, bảo tồn các giá trị kiến trúc, lịch sử truyền thống.

Ông Trần Thành Thần, Trưởng Ban trị sự, Ban quản lý di tích đình Đầu Sơn cho biết, được sự quan tâm của thành phố, quận Kiến An và phường Văn Đầu, sự chung sức đóng góp tiền của, công sức của người dân, con em xa quê và khách thập phương, đình Đầu Sơn hoàn thành trùng tu xây mới tòa nhà đại bái, nhà tả vu, hữu vu, phương đình khang trang hơn với kinh phí gần 2 tỷ đồng.

Theo đó, khuôn viên đình được quy hoạch trên diện tích 1.500 m², giữ nguyên hệ thống cây xanh lâu năm, liền kề với khu hai ngôi miếu cổ, nhà bia, nhà hậu cung, cổng tam quan, hồ bán nguyệt và tiểu cảnh.

2.4. Giá Trị Kiến Trúc , không gian cảnh quan.

Đình Đầu Sơn là di tích lịch sử kháng chiến cấp thành phố năm 2006. Đình Đầu Sơn với diện tích 1.500 m² , Đình vẫn giữ được nét cổ kính , giữ nguyên hệ thống cây xanh có từ lâu đời , dưới gốc cây cổ thụ còn có hai ngôi miếu cổ , nhà bia , nhà hậu , cổng tam quan , hồ bán nguyệt.

Cảnh quan của đình uy nguy tráng lệ , phong thủy hữu tình , sự kết hợp hài giữa ngôi đình với thiên nhiên .

Trải qua nhiều biến cố thăng trầm của lịch sử và chiến tranh, đình Đầu Sơn bị thiêu hủy, song vẫn giữ được một số di vật quý. Trong đình hiện còn 7 sắc phong và hương ước làng từ thời cổ, nhiều đồ thờ tự có niên đại từ thế kỷ 18. Đặc biệt, trong khuôn viên đình còn giữ được 3 tấm bia cổ, có khắc tên “Đầu Sơn thôn đình”. Bên sân đình, cây bồ đề xòe tán rộng che phủ toàn bộ hai ngôi miếu thờ thần ở góc sân đình và một cây bàng cổ thụ có niên đại hơn 100 năm. Với bề dày truyền thống lịch sử, đình Đầu Sơn được công nhận là di tích lịch sử kháng chiến cấp thành phố năm 2006.

Hình ảnh Cây đa – Bến nước – Sân Đình đã ăn sâu vào tâm thức của người Việt ở vùng châu thổ Bắc Bộ từ hàng ngàn năm, một không gian bình dị gắn liền với đời sống sinh hoạt của cư dân miền nông nghiệp lúa nước. Không gian và Kiến trúc Đình làng là minh chứng cho tài nghệ xây dựng của ông cha ta, từ việc chọn địa điểm, quy hoạch hòa lẫn với thiên nhiên, dưới bóng mát rặng cây, soi bóng nước bên hồ, tận dụng hết ưu việt tự nhiên cho đến hình thức kiến trúc, tỉ lệ, vật liệu, màu sắc phù hợp với thẩm mỹ, điều kiện xây dựng địa phương.

2.5 Nội dung Lễ Hội thờ Ngũ Vị Thành Hoàng Đình Đầu Sơn.

Đình Đầu Sơn trở thành nơi sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng, tinh thần của dân làng. Các cụ cao niên và Ban quản lý di tích lịch sử thường xuyên hội họp tại đình làng, bàn việc chung của địa phương. Vào dịp lễ hội, dân làng tổ chức

nhiều hoạt động như tế thần rước kiệu, tái hiện trận chiến Bạch Đằng giang, bơi chải, thi nấu cỗ, hát chèo, hát đúm, hát văn, đấu cờ, đấu vật, chọi gà, kéo co, đi cầu thùm và các trò chơi dân gian khác. Để xứng tầm di tích lịch sử cấp thành phố, địa phương vận động nhân dân tiếp tục gìn giữ, tôn tạo di tích, bảo tồn những di vật quý của đình.

2.5.1.Lễ Hội.

Lễ hội thường diễn ra vào cuối năm được người dân long trọng tổ chức trong vòng hai ngày từ ngày 24 – 10 đến hết ngày 25-10 với nhiều hoạt động long trọng theo đúng truyền thống xưa xen lẫn với nét hiện đại ngày nay. Ban tổ chức lễ hội đã rất cẩn thận chuẩn bị một bảng đen để báo cáo yết nội dung cho bà con xóm phố biết . Chúng tôi xin trích lại nội dung “ Chương trình lễ dâng hương ngày Thánh hóa 2 ngày như sau .

Ngày 24 – 10 Tân Sửu

- Sáng : Cúng Tế Yết
- Chiều : Nhân dân dâng hương
- Tối:Tổ chức ăn uống và Văn Nghệ.

Ngày 25_10 Tân Sửu

- Sáng : Cúng Thành Hoàng làng.
- Chiều: Lễ Mạc.

So với hội Đình Đẩu Sơn ngày xưa thì từng được các cao niên kể lại kéo dài trong vòng một tuần thì lễ hội Đình Đẩu Sơn ngày nay chỉ còn có 2 ngày . Nếu nhìn vào chương trình lễ hội ngày nay chúng ta vẫn thấy có một số mẫu chung như nhiều lễ hội dân gian truyền thống như hiện nay , nhưng khi đi sâu vào cũng có nhiều điểm khác biệt .

Công tác chuẩn bị cho lễ hội đã có từ trước đó cả tháng , với những phần việc như . Riêng đêm trước hội bao giờ cũng có lễ mộc dục hay lễ tắm tượng. Nghi lễ này tượng trưng cho việc báo cáo với thần linh về việc mở hội. Tượng thần được lau bằng nước thơm và khăn đỏ. Người chủ đền, ông chủ tế và những người có liên quan trong ban tổ chức được làm tham gia và đây không phải nghi lễ dành cho mọi người chứng kiến.

Ngày 24 tháng 10 buổi sáng làm lễ tế yết . Nghĩa của tế lễ là cuộc lễ vật một cách long trọng lên những vị Thần lớn như: Trời, Đất, Mùa Màng, Đức Khổng Phu Tử, Hai Bà Trưng, Đức Thánh Trần, Đức Tả quân Lê Văn Duyệt, các vị Thần Thành Hoàng của làng xã... Tế lễ còn được tổ chức một cách trọng thể với cờ xí, nhạc lễ và phẩm phục. Phẩm vật tế lễ là vật tam sinh: bò, dê, heo.

Thành phần ban Tế:

– **Chủ tế** (còn gọi là Tế chủ, hay Chánh tế): Chủ tế chủ trì nghi lễ là người cao niên có phẩm hàm hay đỗ đạt cao nhất làng hoặc là ông tiên chỉ, ông nhất đám của làng... hay một nhân sĩ có uy tín của hội đoàn.

– **Bồi tế:** Hai (hoặc bốn) người bồi tế giúp chủ tế và cứ trông chủ tế mà lễ sao làm vậy

– **Đông xướng, Tây xướng:** Hai người Đông xướng và Tây xướng đứng đối diện hai bên hương án xướng (đọc) nghi thức hành lễ. Vai trò này có thể được xem như là một hình thức “em xi (MC)” – người điều khiển chương trình – của buổi lễ.

– **Nội tán:** Hai Nội tán đứng hai bên chủ tế hướng dẫn ra vào và trợ xướng. Nhiều trường hợp, để cho đơn giản tiện sổ sách, vai trò hai Đông Xướng và Tây xướng được hai Nội tán kiêm nhiệm luôn thể...

– **Chấp sự:** Những người chấp sự (vai trò “tà loọc”) đứng hai bên lo việc điều đóm (dâng hương, dâng rượu, chuyển chúc, đọc chúc ...)

– **Đồng văn:** Người lo việc đánh chiêng trống.

Nghi thức tế trải qua bốn giai đoạn :

1- Nghênh thần: chủ tế lễ 4 lễ – **2- Hiến lễ:** dâng lễ 3 lần, mỗi lần chủ tế và bồi tế đều quỳ để hiến lễ, đọc văn tế (đọc chúc) – **3- Ấm phúc và thu tộ:** Chủ tế nhận lộc thần linh ban – **4- Lễ tạ:** Chủ tế lễ 4 lễ.

Khi cúng tế, người ta dùng tay trái để cầm nhang vào lư hương. Khi quỳ lạy, bàn tay phải nắm lại, bàn tay trái bao nắm tay phải, đưa hai tay lên giữa hai lông mày rồi quỳ xá xuống đất. Khi lạy xuống thì quỳ gối phải trước rồi mới tới gối trái. Khi đứng lên thì gối trái co lên trước kế đến gối phải rồi toàn thân đứng lên. Cũng có nơi quỳ hai gối xuống và lên cùng một lúc. Phật giáo khi lạy thì

chấp hai bàn tay lại rồi xá xuống, còn Đạo giáo thì nắm bàn tay như trên, hai bên có hình thức khác nhau.

Ngày xưa, người ta lấy hình thức “bốn lần quì thực hiện tám lần xá” gọi là “lễ kính tối cao.” Nữ cư sĩ thì lạy có khác với nam cư sĩ, hai gối quì một lượt, nắm tay chỉ cần đưa ngang cổ rồi xá xuống một cách nghiêm cẩn là được.

Tư thế thấp hương lễ bái là, tay phải cầm nhang, tay trái bao ngoài tay phải, đưa lên ngang ngực (không cần phải đưa lên tới ngang hai lông mày hoặc lên khỏi đầu). Đầu nhang hơi nghiêng xéo một chút, nếu xá cao cũng không đưa nhang quá hai lông mày, nếu xá thấp thì từ ngực xá xuống, giống như vẽ thành một nửa vòng tròn.

Nếu không cầm nhang thì hai tay nắm lại như trên, đưa lên ngang ngực, đầu cúi xuống thành nửa vòng tròn

Chiều ngày 24 tháng 10 dân làng vào dâng hương theo gia đình , theo đoàn , theo nhóm , theo xóm một cách long trọng .

Tối ngày 24 tháng 10 kết thúc xong cũng là lúc các mâm cơm lễ Thánh được hạ xuống, tất cả mọi người được mời ở lại thụ lộc. Bữa ăn cộng cảm trong lễ hội làng là thời điểm để mọi người trong làng được giao lưu, chia sẻ tình cảm với nhau. Miếng ăn ở làng không phải vì nó ngon hay nhiều, mà vấn đề ở cái danh dự, vị trí và vai vế của người được ăn. Các cụ xưa đã dạy rằng “một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp”, ngồi ăn ở nhà vẫn không là gì so với được ngồi ăn ở ngoài đình làng trong dịp có lễ trong làng. Chỉ cần nhìn vào vị trí ngồi ăn trong ngày hội ở đình làng người ta sẽ biết ngay người này cao tuổi hay ít tuổi trong làng. Cỗ được sắp xếp từ trong ra ngoài, cao nhất là mâm của người có tuổi thọ nhất làng, kế đến là người có số tuổi thấp dần. Vì vậy không cần biết rằng ngày thường người đó ở ngoài làm đến những quyền cao chức trọng nào, khi về làng, ngồi vào mâm cỗ cũng chỉ bằng vai phải lứa với người đi cấy ruộng hàng ngày thôi chẳng hạn. Cái gọi là tiến thân theo lớp tuổi chính là điều đó. Người ta thấy mình được bao bọc, che chở, tôn trọng trong cộng đồng, được an ủi trước những khó khăn của cuộc sống và ít ra được "lóa sáng" trong phút chốc để ngày mai hết hội lại trở về cuộc sống lam lũ đời thường. Vì vậy, họ có thể hy

sinh tất cả để bảo vệ cái cộng đồng mà họ đang là một thành viên, mà họ được tôn trọng, yêu mến. Chính vì vậy, cộng đồng làng càng được củng cố hơn sau mỗi lần sinh hoạt hội hè đình đám. Mọi người cùng nhau ăn uống, trò chuyện vui vẻ. Họ nói với nhau câu chuyện về sự tự hào, hãnh diện khi đã tổ chức xong một lễ hội chú đáo, trang trọng, có sự tham gia của cả chính quyền và nhân dân

Sau khi ăn uống xong mọi người thường tổ chức văn nghệ, các thanh niên các bà thi nhau hát bài quan họ đối đáp nhau thật náo nhiệt. Mọi người còn có những câu đối qua đối lại. Các cụ bà thường đứng lên kể những câu chuyện của ngày xưa, những câu chuyện lịch sử của 5 vị Thành Hoàng. Những câu chuyện gắn với Đình Đầu Sơn để nhắc và ngợi lại những kí ức của quá khứ để thế hệ sau này nhớ và biết đến, những câu chuyện thật ý nghĩa.

Ngày 25 tháng 10 sáng Cúng Thành Hoàng làng, người trong ban tổ chức lễ hội đã làm cỗ dâng Thánh và làm các nghi thức tế lễ và đọc chúc văn truyền thống.

Chúc Văn Truyền Thống Cúng Ngũ Vị Đại Vương Thần Hoàng của Đình Đầu Sơn.

(Một hồi ba tiếng trống)

Tương truyền rằng.

Tư thuở khai thiên lập địa.

Một ngọn núi cao trong quần thể phai Đông.

Có thiên tinh Bắc đẩu ứng hồng.

Núi đó mệnh danh là núi Đầu.

Đầu Sơn từ đó tên yêu đầu.

Của nhôm cư dân buổi hoang sơ.

Cùng phai Nam hai nhôm.

Phượng Trì, Yến Vũ hợp thanh làng.

Văn Đầu địa danh ghi hồng sử.

Thuộc dương tuyên bộ, nước Văn Lang.

Cư dân núi Đầu dần chuyển dịch

Khai hoang mở đất cận Biều Giang.

Cùng nhau đoàn kết và tranh đấu
Làm nên truyền thống thật vẻ vang.

---- Trống ----

Thần phả Đình Đầu Sơn ghi rằng.
Thời Hưng Đạo Vương đánh giặc Nguyên Mông.

Làng Văn Đầu có các ông.

Trần Nhội – Trần Phương – Nguyễn Chính
Cùng bạn văn lâu Trần Bích và đạo sĩ To Phong.

Trí dũng song toan cầm thù giặc.

Tòng chinh sát thát cứu non sông.

Tây kết vang lòng trận đánh oai hùng.

Tướng Toa Đô rơi đầu nơi trận tuyến.

Hàm Tử Chương Dương kiếp bạc Lùng lẫy chiến công.

Thoát Hoan thua chạy chui ống đồng.

Bạch Đằng trận thế giăng bãi cọc.

Thuyền chiến giặc Nguyên chìm đáy sông.

Đằng Giang ca khúc dậy sóng hồng.

Rời biên giới ai Lao có biển.

Lại tiến quân dẹp giặc giữ non sông.

Những trận địa xưa có chiến tích của các ông.

Đã góp công chung cùng quân dân Đại Việt.

Đánh thắng Nguyên Mông – một – kẻ - thù – hung bạo nhất.

-----Trống-----

Xã tắc đến hồi yên giặc giã.

Giang sơn một thuở vững âu vàng.

Danh tướng ngàn đời phong vương hiệu.

Tam thôn nghinh phụng ngũ thanh hoàng.

Đình Cả Đầu Sơn ngôi chinh diện.

Lưu truyền thần tích chiến công vang.

“Sát thát lưu truyền hậu giác tông tiên Nam quốc sơn Hà Tráng Lệ

Đảng giang cổ thể khai lai kế vãng , đông thừa nhật nguyệt văn minh”

“Thánh đức thần uy phù quốc áp
Đảng Giang chiến tích tự điển tồn”
“Hương hỏa quang đảng Văn vật địa.
Y quan sắc lệ Đầu Ngưu thiên”.

----Trống----

Địa linh thần khí sinh nhân kiệt.
Con châu nổi đông tiếp bước cha ông.
Tiền nhân gây dựng lên truyền thống.
Hậu thế điểm tô nét sử hồng.
Nhớ ngày đầu giặc Pháp vào xâm lược.
Đem quân đánh chiếm đất Hà Thành.
Trần Thành Học thủ lĩnh Cần Vương.
Gốc Đa Yên nêu gương sử sách.
Cửa Đông Hà Nội ghi chiến tích.
Cụ Bùi Bá Bồng đội suất giữ thành tử thủ mãi lưu danh
Mặt trận Cần Vương dương cờ hiệu.
Kêu gọi quốc dân diệt ác trừ gian.
Cụ Bùi Đức Ấm chiêu binh đánh giặc.
Diệt giang đoàn quân Pháp tại Biều Giang.
Tiếp đến phong trao Mạc thiên binh.
Bao phen giặc Pháp phải hoảng kinh.
Gương thần cụ Trần Thành Ghi – cờ lệnh cụ
Bùi Bá Hải , cụ Nguyễn Văn Kít đốc quân.
Trước quân thù chẳng ngại tử sinh.
Rồi đảng quốc dân ông Thái Học.
Tổ chức tuyên truyền chống giặc ngoại xâm.
Chỉ bộ Đảng quốc dân làng Văn Đầu.
Hội điểm Đầu Sơn buổi ban đầu.

Cụ Bùi Đức Chủ Trần Thành Hách người đứng đầu dũng cảm

Là tấm gương cho con cháu mai sau.
----- Trống-----
Từ ngày có Đảng , Bác Hồ
Quê Hương theo ngọn cờ cách mạng.
Gian khổ hi sinh lòng không nản.
Tù đầy chêm giết trí vẫn bền.
Cùng đất nước độc lập tự do.
Để muôn dân được ấm no hạnh phúc.
Những tấm gương kiên cường bất khuất.
Sỏ vàng truyền thống mãi ghi công.
Tự hào thay Trần Thành Ngọ liệt sĩ anh hùng.
Trần Thành thoát lao thanh cách mạng.
Người đầu tiên của quê hương vào Đảng.
Người có chức xóa bỏ chính quyền thực dân phong kiến.
Xây dựng cách mạng chính quyền ở quê hương.
Bùi Bá Sinh thiếu tướng quân đội nhân dân .
Chiến đấu các chiến trường dũng cảm.
Trần Thành Hợi , Phạm Tiến Cháp , Trần Thành Lâm.
Chủ tịch Bí thư buổi ban đầu.
Phạm Tiến Biểu cán bộ tiên khởi nghĩa.
Nguyễn Thị Kén, Trần Thị Ứt mãi mãi lưu truyền.
56 liệt sỹ hy sinh khắp mọi miền.
Các đồng họ đều có con hy sinh cho Tổ Quốc.
Hơn 30 thương binh qua hai cuộc chiến.
35 người bị giặc bắt tù đầy.
24 gia đình cơ sở kháng chiến.
Trên 300 gái trai ra trận qua hai cuộc chiến chinh.
Dân tộc toan thắng Tổ Quốc hòa bình.
Nhà nước tặng 1500 huân huy chương các loại.
Đình Cả Đầu Sơn – địa linh nhân kiệt.

Được cấp bằng di tích lịch sử kháng chiến.
Là công nhận truyền thống vẻ vang.
Niềm tự hào của nhân dân Văn Đầu .

-----Trống-----

Rồi những tháng năm dựng xây và phát triển.
Trải qua biết bao gian khổ thăng trầm.
Già trẻ gái trai chung sức chung lòng.
Đưa quê hương ngày thêm đổi mới.
Đồng ruộng thanh công trường nhà máy.
Đầm sâu thanh trang trại thả cá nuôi tôm.
Đời đời thay đô thị hóa Quê Hương.

Đường thẳng tắp phố phường xanh – sạch – đẹp

-----Trống ----

Thế mới biết

Qua hoạn nạn mới thấm sâu tình làng nghĩa xóm.

Trải cuộc đấu tranh thấy sức mạnh kết đoàn.

Thương biết bao bầu bí chung giàn.

Quý biết mấy em nâng khi chị ngã.

Tình làng nghĩa nước là cao cả.

Nguồn cội quê hương chốn thâm sâu.

-----Trống-----

Thế kỷ 21 thiên niên kỷ mới.

Đảng chỉ đường dẫn lối đi lên.

Nước mạnh dân giàu xã hội công bằng dân chủ văn minh.

Công nghiệp hóa – hiện đại hóa xã hội chủ nghĩa

Chung sống hòa bình.

Vận hội mới chân trời sang nạm.

Đường đi tới còn nhiều gian nan thử thách.

Nguyện cùng nhau giữ vững khối kết đoàn.

Đem sức mạnh Việt Nam cùng truyền thống vẻ vang.

Làm hanh trang đi vào thiên – niên – kỷ - mới .

----Trống----

Nay nhân ngày húy chạp ngũ vị Thần Hoàng.

Nhị Thập Ngũ nhật thập nguyệtniên.

Con cháu gần xa khắp mọi miền.

Về Đình làng dâng hương chiêm bái.

Tưởng nhớ ơn công đức Thành Hoàng

Các đông họ chung ngày đại lễ.

Tại Đình làng lớp lớp cháu con.

Kính xin chư vị Thành Hoàng

Độ trì cho nhà nhà an khang thịnh vượng.

-----Trống-----

Xin cúi niệm

Nhớ ơn tiền nhân công dựng nghiệp

Hậu thế noi theo đức Tiên Công.

Trang sử quê hương lưu sáng mãi.

Ngàn năm viết tiếp nét – son – hồng

Điểm một hồi trống .

Chiều ngày 25 các đoàn dâng hương cũng là lúc làm lễ bế mạc kết thúc ngày lễ 5 vị Thành Hoàng làng . Sau khi kết thúc lễ hội trong lòng mọi người ai cũng vui mừng và hạnh phúc vì đã được tham gia lễ hội một cách trang nghiêm và mọi người đều bày tỏ được mọi thứ trong lòng mình tới các ngài . Sau khi kết thúc lễ mọi người về nhà quay lại với công việc thường ngày , lo cơm áo gạo tiền .

TIỂU KẾT CHƯƠNG 2

Di tích Đình Đầu Sơn là di tích cấp thành phố di tích kháng chiến , thường diễn ra hàng năm vào hai thời điểm tháng giêng và mùa xuân. Lễ hội mùa thu vào ngày 25- 10 âm lịch là ngày Thánh hóa . Dịp lễ hội mùa thu là thời điểm nhân dân làm lễ tưởng nhớ, dâng hương, tri ân về vị Thánh có công với làng xã xưa, nay đã gia nhập vào đời sống đô thị. Quy mô lễ hội tuy nhỏ, nhưng về cơ bản đáp ứng được nhu cầu đời sống tâm linh của nhân dân . Thánh đã từng sinh sống cùng thân mẫu, được tổ chức một cách chu đáo, thiêng liêng, thể hiện tấm lòng thành kính của những dân trên mảnh đất hương ông. Hai ngày hội ngày nào cũng có phần tế lễ, dâng mời Thánh thưởng thức những thứ vật phẩm ngon nhất, tinh túy nhất mà con người đã chuẩn bị từ lâu. Đến tối là phần múa hát phục vụ nhân dân đến xem hội. Các hoạt động vừa linh thiêng vừa trần tục hòa quyện vào nhau, tượng trưng cho mối giao cảm giữa thần linh và con người.

Trong chương 2 đã khai quát được sự nghiệp thân thế của các ngài , những dấu ấn lịch sử , những chiến công của các ngài . lưu truyền từ thế hệ này tới thế hệ khác , để giúp cho con cháu nhớ đến biết ơn các ngài , giáo dục lòng yêu nước , biết ơn những người đi trước để cho thế hệ sau có được độc lập tự do như ngày hôm nay . Ngoài ra còn biết về kiến trúc cảnh quang thiên nhiên những tấm bia , những hương ước cây di tích có hàng trăm năm được công nhận.

Chương 3: Bảo tồn , vai trò, đặc điểm di tích và lễ hội Đình Đầu Sơn ở Quận Kiến An , Thành Phố Hải Phòng.

3.1: Công tác duy trì , bảo tồn di tích và lễ hội Đình Đầu Sơn.

Di tích là dấu vết của quá khứ còn lưu lại từ thế hệ này sang thế hệ khác , từ đời này sang đời khác . Ở Việt Nam, một di tích khi đủ điều kiện sẽ được công nhận xếp hạng theo thứ tự: di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia và di tích quốc gia đặc biệt. Tính đến năm 2020, Việt Nam có hơn 41.000 di tích, thắng cảnh, trong đó có hơn 4.000 di tích được xếp hạng di tích quốc gia và hơn 9.000 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Mật độ và số lượng di tích nhiều nhất ở 10 tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng (chiếm 56% số di tích cấp quốc gia và 46% tổng số di tích). Trong số di tích cấp quốc gia, có 112 di tích quốc gia đặc biệt và trong đó có 8 di sản thế giới.

Căn cứ Điều 4 *Luật Di sản văn hóa* năm 2001, Điều 14 Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của *Luật Di sản văn hóa*, các di tích được phân loại gồm: di tích lịch sử – văn hóa; di tích kiến trúc nghệ thuật; di tích khảo cổ; di tích thắng cảnh và di tích lịch sử cách mạng.

Đình Đầu Sơn thuộc di tích cấp thành phố - di tích lịch sử kháng chiến cách mạng . Nhận thức rõ tầm quan trọng và giá trị của di tích, Đảng và Nhà nước ta đã có những định hướng, quyết sách chiến lược cơ bản nhằm quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống của di tích. Nghị quyết Trung ương 5 (Khóa VIII) đã đề ra nhiệm vụ bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa: “Di sản văn hóa là tài sản vô giá, gắn kết cộng đồng dân tộc, là cốt lõi của bản sắc dân tộc, cơ sở để sáng tạo những giá trị mới và giao lưu văn hóa. Hết sức coi trọng bảo tồn, kế thừa, phát huy những giá trị văn hóa truyền thống, văn hóa cách mạng, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể”.

3.2: Công tác bảo tồn và tôn tạo di tích .

Di sản văn hóa Việt Nam là tài sản quý của cộng đồng các dân tộc và là một bộ phận của di sản văn hóa nhân loại, có vai trò to lớn trong sự nghiệp dựng

nước và giữ nước của nhân dân ta. Vấn đề bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa đặc biệt là di tích lịch sử – văn hóa là một mục tiêu vô cùng quan trọng, đòi hỏi sự quan tâm của toàn xã hội, song quan trọng và quyết định nhất vẫn là vai trò của Nhà nước.

Những năm qua, UBND huyện đã chỉ đạo UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác quản lý di tích, lịch sử văn hóa, trên địa bàn huyện. Tổ chức rà soát, kiện toàn Ban quản lý di tích lịch sử; ban hành nội quy, quy chế hoạt động. Các di tích lịch sử văn hóa được quản lý, bảo vệ chặt chẽ, không để xảy ra tình trạng trộm cắp hiện vật, cháy nổ, an ninh trật tự tại di tích. UBND các xã, thị trấn, Ban quản lý các di tích luôn có báo cáo kịp thời tình hình, tình trạng hoạt động và các sự cố xuống cấp của các di tích về UBND huyện để có chỉ đạo kịp thời có biện pháp xử lý bảo vệ di tích trước khi có văn bản báo cáo lên cấp trên.

Trong những năm gần đây được tỉnh, huyện, xã quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ kinh phí và huy động tốt nguồn xã hội hóa kinh phí cho công tác trùng tu, tu bổ di tích. Người dân chung tay góp sức người sức của để trùng tu lại đình, như tu sửa cho đình khang trang hơn, người thì tài trợ gạch để lát sân, người góp sức để xây khuôn viên đình, góp tiền xây công Đình Đầu Sơn uy nghiêm tráng lệ.

3.3: Hoạt động tâm linh ở khu vực Đình.

Đình làng không chỉ đơn thuần là nơi thờ cúng linh thiêng của cộng đồng, là không gian sinh hoạt văn hóa, tín ngưỡng, mà còn là “chứng nhân” của lịch sử, cùng trải qua biết bao thăng trầm, biến cố của thời gian. Vì lẽ đó, bất cứ ai đến đây, đều bị níu chân bởi vẻ đẹp kiến trúc tuy giản đơn, thô mộc nhưng tinh xảo, cổ kính, không bề thế, phô trương mà rất gần gũi, thân thiết. Có thể nói, đình làng không chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa, tâm linh, là sợi dây gắn bó cộng đồng, là thiết chế văn hóa tín ngưỡng trong dân gian.

3.4: Nội dung quản lý nhà nước về di tích Đình Đầu Sơn.

Di tích lịch sử - văn hóa Đình Đầu Sơn là một bộ phận quan trọng của di sản văn hóa quận Kiến An nói riêng, văn hóa dân tộc nói chung. Di tích chứa đựng cả hai mặt giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể. Đó là những giá trị vô giá

gắn liền với lịch sử oai hùng , truyền thống dựng nước , giữ nước của dân tộc , đó là pho sử sống động về lịch sử của Kiên An – Hải Phòng.

Việc quản lý nhằm giữ gìn những di sản văn hóa đó cho hôm nay và mai sau thể hiện sự biết ơn của chúng ta đối với bậc tiền nhân . Đó cũng là sự thể hiện sự cụ thể lòng yêu nước của thế hệ hôm nay bằng ý thức giữ gìn , vun đắp những truyền thống tốt đẹp của cha ông ta , lấy đó là cội nguồn để phát huy trong quá trình xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiến tiến , đậm đà bản sắc dân tộc.

Quản lý di tích lịch sử văn hóa – Đình Đầu Sơn trong giai đoạn công nghiệp hóa – hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế là vấn đề cấp thiết , nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc . Trong những năm gần đây , mặc dù dịch bệnh covid nhưng công tác chuẩn bị ngày lễ và những văn hóa truyền thống vẫn được tổ chức đầy đủ , người dân vẫn cùng nhau nhớ đến dâng hương.

3.5: Đình Làng : “Biểu tượng văn hóa trong đời sống của nhân dân”.

Đình làng là một biểu tượng văn hóa, tâm linh, tín ngưỡng quan trọng trong đời sống làng xã người Việt. Vì vậy, việc gìn giữ giá trị văn hóa đình làng cũng chính là để kế thừa, phát huy dòng chảy văn hóa dân tộc.

Mỗi tháng 2 lần, vào ngày rằm và mừng 1 đầu tháng, bà Nguyễn Thị Gái chủ nhan trông coi của ngôi Đình chia sẽ . Cứ hàng tháng dân làng lại mang hoa quả, đồ lễ ra Đình Đầu Sơn, để cầu tài lộc, bình an, may mắn. Vào ngày lễ Tết, hay hội làng, thì mâm lễ của gia đình thường có phần “xôm” hơn, có cả xôi, thịt, rượu, trái cây, vàng mã...

Bà Nguyễn Thị Gái cho biết, bà đã trông coi làm chủ nhan thắp hương cho ngôi Đình vào những ngày mừng 1 hôm rằm , những ngày lễ tết , lễ Thành Hoàng , những ngày thường . Người dân đến lễ bà đều giúp mọi người thắp hương hán lên trên các ngai. Bà không phải người ở đây nhưng bà đã gắn bó với Ngôi Đình Đầu Sơn được 18 năm rồi .

Những năm kháng chiến, đình làng Đầu Sơn không chỉ là nơi bà con trong làng tập trung sinh hoạt, mà có lúc còn trở thành lớp học cho đám trẻ con trong làng. “Bây giờ, những hoạt động văn hóa này được chuyển về nhà văn hóa

thôn, tổ, không còn thường xuyên diễn ra ở đình nữa. Nhưng với người dân đình làng vẫn là nơi thân quen, gần gũi, nên những ngày tuần rằm, ngày lễ Tết, gia đình tôi và nhiều gia đình khác trong làng vẫn sắm sửa hương hoa, trà quả mang ra đình lễ thánh”.

Trong cộng đồng làng xã Việt Nam nói chung, những ngôi đình làng luôn là niềm tự hào của người dân. Con cháu trong làng, nhiều người đi làm ăn xa, nhưng cứ đến ngày hội làng, ngày giỗ thành hoàng làng, họ lại cố gắng thu xếp trở về tham gia lễ hội, thăm hỏi người thân... Có thể nói, đình làng là nơi hội tụ, trình diễn nhiều nét văn hóa phi vật thể như lễ hội, nghi lễ, phong tục, tập quán, lễ thói, nghệ thuật dân gian kiến trúc, điêu khắc, âm nhạc, dân ca, dân vũ, trò chơi dân gian... và là nơi gắn kết của cộng đồng làng xã Việt Nam.

Theo các nhà nghiên cứu văn hóa, trong đời sống người dân Việt Nam khi xưa, đình làng khi khởi dựng được phục vụ nhiều mục đích, từ thờ tự, tế lễ, là nhà hội đồng chung, là nơi xử kiện, nộp sưu thuế, nơi nghỉ cho khách lỡ độ đường, đình làng cũng là nơi vui chơi, nơi sinh hoạt ca hát, có đình làng còn là lớp học... Đình làng còn được coi như biểu tượng của quyền lực làng xã, nó có chức năng như một ngôi nhà lớn của cộng đồng. Tuy nhiên, theo dòng chảy lịch sử, nhất là vào khoảng thế kỷ 18, sự phát triển của kinh tế tư nhân thương mại đã làm tàn phai phần nào chức năng gốc của ngôi đình, các ngôi đình dần bị “đền hóa”, nó gần như trở thành đền thờ, chỉ tập trung sinh hoạt vào những ngày lễ hội chính của làng. Dù vẫn còn vai trò gắn kết cộng đồng, nhưng chức năng của nó đã dần chuyển cho các ủy ban và nhà văn hóa. Các nhà nghiên cứu khẳng định, đó là sự chuyển dịch tất yếu với các ngôi đình làng Việt nói chung.

Mặc dù có sự chuyển dịch chức năng như vậy, nhưng theo nhà nghiên cứu Trần Lâm Biền, đình làng là sản phẩm của dân tộc Việt Nam, mà không một cư dân nào trên thế giới có được. Kết cấu tổ chức làng xã của Việt Nam khác với tất cả các nước khác, nên đình làng chỉ Việt Nam mới có. Người Việt Nam muốn dựa vào tâm linh, dựa vào tôn giáo tín ngưỡng để làm bệ đỡ tinh thần cho mình, bởi vậy, họ sáng tạo ngôi đình để đề cao tín ngưỡng thờ cúng của mình, là nơi sinh hoạt cộng đồng thay cho tất cả các di tích khác và tạo nên được một thể

cân bằng cho tâm hồn người Việt trong khủng hoảng tinh thần của xã hội, để người Việt Nam luôn là người Việt Nam. Và trên tinh thần ấy, ngôi đình góp phần cho người Việt yêu nước và bảo vệ sự tồn vong của dân tộc.

Nhà phê bình mỹ thuật Nguyễn Quân cũng cho rằng, văn hóa làng là cốt lõi của văn hóa Việt Nam, và đình làng là cốt lõi, là nơi tích tụ của văn hóa làng. Nhà phê bình mỹ thuật Nguyễn Quân cho biết, đình làng đảm nhiệm tới 4 chức năng một lúc, từ chức năng tín ngưỡng - tôn giáo, đền nhà văn hóa, nhà hành chính và là nơi hoạt động kinh tế.

Có thể nói, đình làng không chỉ là nơi sinh hoạt văn hóa, tâm linh, là sợi dây gắn bó cộng đồng, biểu tượng quyền lực làng xã xưa, mà còn là một nét đẹp độc đáo trong văn hóa làng xã Việt Nam. Trong tâm thức của người Việt, “cây đa - bến nước - sân đình” là hình ảnh thân quen, gắn bó với tâm hồn của mọi người dân Việt, là biểu tượng của quê hương, đất nước. Người xứ Đoài còn ví “con một như cột đình Chàng”, như vậy có thể thấy vai trò và giá trị biểu tượng của những ngôi đình làng trong đời sống tinh thần của dân làng nơi đây.

3.6: Thỏa mãn nhu cầu tín ngưỡng của nhân dân.

Khi công nghiệp hóa , hiện đại hóa càng ngày càng phát triển thì đời sống con người sẽ rất bận rộn với công việc của mình và chịu sự chi phối, tác động của rất nhiều yếu tố . Một năm có 360 ngày con người luôn bị cuốn theo vòng xoay của công việc , cuộc sống thường ngày lo cơm áo gạo tiền , gia đình , bạn bè Người dân hiện nay đâu chỉ quanh quẩn với ruộng vườn, lấy nghề nông làm chính nữa mà họ là những doanh nhân, công nhân, viên chức làm việc tám tiếng một ngày bên bàn giấy với vô vàn những áp lực, lo toan để làm sao hoàn thành được mục tiêu công việc đề ra. Lối sống công nghiệp, hối hả, tất bật đó khiến cho đời sống tinh thần của con người bị nghèo nàn đi. Có vui chơi giải trí đấy nhưng chỉ dừng lại bên các cuộc tụ họp ăn uống, hát hò, xem phim, đi mua sắm...Một đời sống tinh thần có phần Âu hóa như vậy thì sao còn có dịp được sống trong không khí hồ hởi, vui tươi, tràn ngập sắc màu như trong ngày hội làng, được ngưỡng vọng những biểu tượng thiêng liêng, cao cả như các vị anh hùng, các vị thần thánh, được tôn vinh giữa cộng đồng, tập thể qua những trò

chơi thể hiện sự khéo léo của bản thân nữa. Do vậy, ngày hội truyền thống được tổ chức là lúc mà nhân dân nơi đây có dịp cân bằng lại đời sống tinh thần, tâm linh của mình.

Đến với lễ hội, họ được tạm trút bỏ những lo toan ngày thường để tĩnh tâm, thành kính lễ Thánh, cầu mong được ban cho phước lộc và mọi điều may mắn. Chúng tôi thấy rằng vào ngày lễ hội, Các chị em tiểu thương ở chợ vào thấp nén tâm nhang xin các ngài phù hộ cho công việc làm ăn thuận lợi, buôn bán đắt hàng. Các anh làm kinh doanh, bất động sản thì xin bán được nhiều đất, kinh doanh thuận. Có người chưa có con thì xin con, người gần người xa đến đều có điều muốn gửi gắm tới cái ngai. Những cụ bà cao tuổi ngồi xem tế lễ với tấm lòng thành kính với Thành Hoàng và ngưỡng mộ các bà các cô đang tiến hành nghi lễ tế trang nghiêm kia. Họ thầm thán phục khả năng của bà chủ tế dù tuổi đã cao nhưng chân tay gân cốt còn khỏe mạnh, dẻo dai, vẫn đứng lên quỳ xuống linh hoạt mà nét mặt vẫn khoan thai, thư thái. Người ta đi lễ không chỉ với mục đích được giao lưu với thần linh mà còn tăng mối giao cảm giữa con người với nhau. Ngày hội đến, bà con trong các tổ dân phố lại cùng nhau chọn một thời điểm, đến Từ làm lễ, thấp nhang đọc tờ sớ ghi những điều mà họ muốn gửi gắm đến Thành Hoàng để mong nhận lại được sự phù hộ cho cộng đồng của mình. Chúng tôi thấy họ đi từng nhóm với nhau đại diện cho mấy tổ dân phố, kính cẩn quỳ rạp trước hương án, thành tâm khấn vái thay cho cả chục hộ dân cùng sinh sống với mình, họ “kêu thay lạy đỡ” cho nhau, cùng nhau hướng về Thành Hoàng với tấm lòng thành dù không thể có mặt tất cả.

Trong xã hội hiện đại ngày nay hiếm có loại hình sinh hoạt văn hóa truyền thống nào mang tính tổng hợp mà còn mang những vai trò cốt yếu như lễ hội dân gian. Lễ hội không chỉ là thời điểm con người tôn vinh vị thần mà mình biết ơn mà còn không gian để cổ kết cộng đồng, hướng về cội nguồn và thỏa mãn nhu cầu tâm linh của chính mình.

3.6.1: Cổ kết cộng đồng.

Cổ kết là nhu cầu cơ bản của con người khi cư trú với nhau bởi nhiều lý do, nó xuất phát từ lợi ích khi có thể cùng nhau sinh sống và phát triển. Đoàn kết

chống ngoại xâm là một hình thức cổ kết khi địa bàn cư trú trở thành đối tượng cho người ngoài nhòm ngó. Vì nhiều nguyên nhân khác nhau như đây là vùng đất giàu tài nguyên, địa thế thuận lợi, nằm ở điểm trọng yếu...Việt Nam là một quốc gia như vậy. Từ ngàn đời nay nạn ngoại xâm luôn là vấn đề thách thức cả dân tộc. Một khi bị xâm lăng tất thấy người Việt Nam đều đoàn kết, đánh đuổi đi. Minh chứng từ lịch sử dựng nước và giữ nước ngàn năm của nước ta đã cho thấy điều đó. Hay câu chuyện truyền thuyết Sơn Tinh – Thủy Tinh, là cách kể mang tính hình tượng ám chỉ cuộc chiến đấu không khoan nhượng giữa cư dân Việt xa xưa với nạn nước lụt hàng năm. Cổ kết để sinh tồn và sản xuất cũng là một hình thức mà từ bao đời nay những cư dân Đại Việt tiên hành. Sinh sống ở một vùng khí hậu với đặc điểm nóng ẩm mưa nhiều, hàng năm lũ từ con sông Hồng to lớn dâng lên, gây ngập úng, thiệt hại mùa màng. Thử hỏi trong tình cảnh đó con người không chung sức, kề vai, đoàn kết đắp con đê ngăn lũ thì khó có thể tồn tại được.

Sức mạnh tập thể thì lúc nào cũng có, đặc biệt hơn là vào ngày hội làng sức mạnh ấy lại càng được phát huy một cách mạnh mẽ. Lễ hội là sinh hoạt văn hóa của mọi người dân, không phải của riêng ai, nó là thứ sản phẩm được cả tập thể sáng tạo và tôn vinh. Cộng đồng làng thì có lễ hội làng, cộng đồng nghề nghiệp thì có hội nghề, cộng đồng quốc gia thì có lễ giỗ tổ Hùng Vương...Lễ hội là dịp biểu dương sức mạnh cộng đồng, giúp con người ta gắn bó đoàn kết với nhau dưới sự bảo trợ của một vị thần linh mà họ tôn sùng.

Trong lễ hội thờ 5 vị Thành Hoàng làng, chúng tôi nhận thấy đây lại là một dịp để nhân dân trong phường cùng nhau củng cố nguồn sức mạnh tập thể ấy. Từ công tác tổ chức cho đến các công việc chuẩn bị đều có sự tham gia của các thành viên trong cộng đồng, không phân biệt tuổi tác hay nghề nghiệp. dưới sự thống nhất phân công công việc và hoạt động theo mô hình xã hội hóa mà lễ hội nhận được sự ủng hộ nhiệt tình từ phía các tầng lớp nhân dân trong phường. Các nhóm xã hội, các đoàn thể trong phường tự nguyện đóng góp công sức của mình tham gia vào lễ hội. Nhóm các ông các bà đã nghỉ hưu, các bạn trẻ trong Đoàn thanh niên, các cô các chị trong hội phụ nữ, đại diện nhân dân trong các tổ

dân phố...họ đều có đóng góp tích cực, tạo nên một lễ hội thành công nhất.. Các bạn Đoàn viên đoàn thanh niên, các chị, các cô trong hội phụ nữ phường tham gia nhiệt tình vào nghi lễ rước trong lễ hội, tạo cho hội một không khí náo nhiệt, tươi vui. Trong hội phải vừa có già vừa có trẻ vừa có nam vừa có nữ thì mới vui.

Ngày nay trong xu hướng hiện đại, hội nhập với rất nhiều loại hình sinh hoạt văn hóa mới, được giới trẻ nhiệt liệt đón nhận thì thông qua môi trường lễ hội truyền thống này là dịp để họ bổ sung thêm vốn văn hóa dân tộc, hòa nhập với không gian văn hóa cộng đồng địa phương. Bởi xu hướng hiện nay của giới trẻ sống cá nhân, đề cao cái tôi, khẳng định cái khác biệt của bản thân mà quên đi tập thể gia đình xã hội. Mâu thuẫn giữa các thế hệ do sự cách biệt về nhận thức và khả năng tiếp nhận cái mới dẫn đến sự xung đột. Người già không thể hiểu được thứ văn hóa đại chúng của người trẻ, ngược lại người trẻ thì có xu hướng lạnh nhạt với văn hóa dân tộc, coi đó là thứ cổ hủ chỉ còn dành cho những lớp người thế hệ trước. Chính vì thế, mô hình xã hội hóa trong việc tổ chức các sinh văn hóa truyền thống của dân tộc như lễ hội là thời điểm tuyệt vời để xóa đi khoảng cách giữa các thế hệ trong xã hội hiện đại ngày nay, là dịp để cố kết, khẳng định sức mạnh liên kết tập thể cộng đồng con người đang cùng chung sống và phát triển.

3.6.2: Vai trò hướng về cội nguồn, giáo dục truyền thống

Cái thời mà con người còn sống với nhau bằng tình nghĩa, cái lý có khi còn phải nhường nhịn đã qua rồi. Làng xóm nay gần như biến thành phố phường, nông thôn nay cũng chuyển đổi, sống theo nếp mới. Người ở phố thì xa làng lâu ngày cũng nhạt dần chất nông dân, người ở quê thì hướng theo lối sống hiện đại, tiện nghi văn minh coi như cái đích để vươn tới. Sự đổi mới trong nếp sống này không ngoài quy luật của một xã hội mà ai ai cũng mong muốn có sự đủ đầy, sung túc. Nhưng không vì thế mà con người dễ dàng quên đi nguồn cội của mình. Môi trường tự nhiên là nơi đầu tiên có liên hệ với con người, là khởi đầu cho quá trình tương tác, giao tiếp của con người. Đối với cư dân nông nghiệp lúa nước như người Việt ta, tự nhiên còn có một mối liên hệ vô cùng to lớn đối với công việc họ đang làm hàng ngày. Mưa cho nước tưới cho đồng

ruộng, nắng cho cây xanh tốt, phát triển, nhưng mưa quá lớn, quá lâu thì ngập lụt mà nắng quá to, quá nóng thì hạn hán...tất cả đều ảnh hưởng trực tiếp đến công việc sản xuất của con người. Vì thế con người mới cần tới sức mạnh của một lực lượng siêu nhiên ẩn sau những hiện tượng tự nhiên đó, cầu mong sự trợ giúp, phù hộ. Từ đó những vị thần mây, thần mưa, thần sấm, thần chớp... hiện ra. Trong lễ hội con người được thể hiện mối giao cảm của mình với các vị thần linh ấy như một sự tìm về vô thức với nơi đầu tiên trao cho con người sự sống.

Cùng với nguồn cội tự nhiên, còn có cội nguồn xã hội nơi con người sinh ra, lớn lên, có được nhân cách của mình, đó là gia đình, là cộng đồng, làng xã hay được hiểu là cội nguồn văn hóa. Từ bao đời nay người Việt Nam đã hun đúc nên một truyền thống, đạo lý mang tầm dân tộc là tâm thức uống nước nhớ nguồn, ăn quả nhớ kẻ trồng cây. Việc tôn thờ các vị anh hùng dân tộc, người có công với làng với nước, vị thần bảo trợ cho làng xã trong các di tích tín ngưỡng như đình, đền, miếu, phủ...cùng với các sinh hoạt nghi lễ, lễ hội đi kèm đã trở thành một nét văn hóa đặc sắc của dân tộc.

Ngày hội làng vừa là ngày người dân làm lễ cảm tạ thần linh đã ban phước lộc trong một năm, vừa là dịp để tưởng nhớ, tri ân, đối với người có công với làng xã. Từ việc ý thức sâu sắc đó mà lễ hội đóng vai trò quan trọng trong việc hướng con người trở về với cội nguồn, từ đó giáo dục thế hệ mai sau về truyền thống của cha ông đi trước. Lễ hội thờ 5 vị Thành Hoàng làng hàng năm là dịp để nhân dân trong vùng tưởng nhớ đến công lao giúp làng giúp nước của vị anh hùng thời xưa. Quê hương Vĩnh Niệm của Thành Hoàng nay đã nhập vào đời sống đô thị, nhịp sống đã có phần náo nhiệt hơn không gian tĩnh mịch của làng quê ngày trước. Vì thế mà con người sống hối hả, vội vã với những toan tính đời thường ngày một nhiều hơn. Tuy nhiên, vào ngày có lễ hội, mỗi người bỏ ra chút thời gian đi lễ Đức Thánh, hướng về người con trung dũng của quê hương với tấm lòng thành kính, biết ơn. Đây là vai trò thiêng liêng mà một sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống còn lại trong đời sống ngày nay có thể đem đến cho con người.

Trong lễ hội Đình Đầu Sơn , chúng tôi thấy người cao tuổi có, người trẻ tuổi có, từ cụ già đầu bạc đến cậu thanh niên còn đang đi học. Tất cả mọi người, từ mọi lứa tuổi khác nhau cùng thể hiện một lòng thành kính, tri ân nhất của mình đến vị tướng oai phong, vị thánh linh thiêng của làng quê mình. Người già thì xì xụp khăn vái, lễ bái nghiêm trang, thanh niên thì thành tâm bệ những mâm lễ vật đủ thức ngon lành dùng để lễ thánh. Cứ thế hệ này tiếp nối thế hệ khác trong việc trao truyền và phát huy giá trị di sản văn hóa của cộng đồng. Nói rộng ra không chỉ là tôn thờ 5 vị Thành Hoàng mà còn là bao thế hệ trước đã từng sinh sống ở làng, khi mất đi hòa vào với làng xóm quê hương trở nên trường tồn mãi mãi.

Tiểu tiết chương 3

Lễ hội thờ 5 Vị Thành Hoàng làng ngài Trần Nhội – Trần Phương – Tô Phong- Nguyễn Chính – Trần Bích là một lễ hội nhỏ, mang tính chất trong phường xã. Lễ hội tổ chức nhằm thỏa mãn đời sống tâm linh tín ngưỡng của người dân trong việc thờ 5 vị Thành Hoàng làng, nhân vật người địa phương có công với dân với nước. Trải qua những năm tháng chiến tranh bị gián đoạn, nay người dân phường Văn Đầu nói riêng và nhân dân trong quận Kiến An nói chung đã tiến hành tu sửa di tích và phục hồi lại lễ hội truyền thống. Có được điều này là nhờ sự đồng tâm, hiệp lực của toàn thể cộng đồng, xuất phát từ mong muốn, nguyện vọng của người dân, tìm về nguồn cội của cha ông.

Trong bối cảnh đô thị hóa mạnh mẽ như hiện nay, những tác động của nó lên mọi mặt đời sống của nhân dân là không tránh khỏi, đặc biệt là đối với văn hóa truyền thống. Di tích và là lễ hội thờ 5 vị Thành Hoàng làng đã có nhiều biến đổi phù hợp với thời cuộc.

KẾT LUẬN

Quận Kiến An , Hải Phòng là khu quân sự của Quân Khu Ba luôn có những người linh đứng canh gác , nơi huấn luyện các chú bộ đội , nơi cấp giữ những vũ khí , lúc nào cũng sẵn sàng bảo vệ đất nước. Nơi có những người anh hùng bảo vệ tổ quốc . Vùng đất linh thiêng có những vị anh hùng được lưu danh sử sách đến ngày hôm nay và mai sau . Người dân luôn hòa nhập vào một quận đô thị năng động, trở thành các phường, các tổ dân phố, nhưng người dân vẫn tiến hành giữ gìn rất nhiều các tín ngưỡng, lễ hội, phong tục tập quán của cha ông thuở trước.

Trong các di tích tín ngưỡng của nhân dân vẫn còn hiện hữu là tục thờ cúng người anh hùng, vị tướng có nguồn gốc từ quê hương Kiến An ngày nay đó là 5 vị tướng Thành Hoàng làng. Ông sinh ra trong một thời điểm lịch sử đầy biến động . Ở Triều đại nhà Trần , các vị nhân thần Trần Nhội – Trần Phương – Tô Phong - Nguyễn Chính – Trần Bích là những người đã nêu cao lòng yêu nước nồng nàn , lòng căn thù giặc sâu sắc và tinh thần đấu tranh bất khuất chống ngoại xâm của Quê Hương.

Lễ hội thờ 5 vị Thành Hoàng thường diễn ra vào ngày 24- 10 và 25- 10 hằng năm . Đình Đẩu Sơn bị thiêu hủy năm 1946 để tiêu thổ kháng chiến , ngày nay nhân dân đã xây dựng lại toàn bộ khuôn viên đình trên nền đất cũ khang trang và to đẹp . Dân làng phục dựng lại lễ hội trên cơ sở kế thừa những gì cha ông truyền lại. Như vậy việc tổ chức lại lễ hội cho thấy mong muốn nguyện vọng của nhân dân trong việc tìm về những giá trị cốt lõi trong bản sắc văn hóa của cộng đồng từ bao đời nay. Ngày hội làng lại tiếp tục trở thành tâm điểm chú ý của nhân dân. Người ta lại vui mừng làm công tác chuẩn bị, từ dọn dẹp di tích, trang hoàng đường phố, đến việc chuẩn bị lễ vật dâng thánh, phân công công việc cho đám rước, cho buổi tế lễ...

Để tổ chức thành công một kì lễ hội hiện nay có sự tham gia của nhân dân từ mọi ban ngành, đoàn thể trong phường, trong đó nổi lên là mối quan hệ của chính quyền địa phương và người dân. Ban tổ chức lễ hội gồm các thành viên trong ban quản lý di tích Đình Đẩu Sơn, phối hợp với chính quyền, xây dựng

một nội dung lễ hội có sự thống nhất, đồng thuận từ cả hai phía. Chính quyền ở đây chỉ đóng vai trò định hướng, chỉ đạo nhân dân tổ chức, còn công việc tiến hành ra sao vẫn do nhân dân bàn bạc, xây dựng. Khi lễ hội diễn ra, có sự cân bằng giữa phần nghi thức của chính quyền với phần nghi lễ của nhân dân, tất cả đã tạo nên một sự hài hòa, thỏa mãn giữa hai bên. Một mặt chính quyền thể hiện được vai trò là người lãnh đạo, định hướng người dân trong khuôn khổ là người quản lý, mặt khác nhân dân vẫn được làm chủ các sáng tạo văn hóa của mình. Theo cách nói hoa mỹ ngày nay là một sự hòa hợp giữa “ý Đảng lòng dân”. Ngày hội đã thực sự trở thành ngày đoàn kết các tập hợp dân chúng, từ các Đoàn viên thanh niên đến hội phụ nữ, hội cao tuổi, cán bộ hưu trí, các vị lãnh đạo và toàn thể nhân dân trong phường.

Qua việc tìm hiểu, nghiên cứu về lễ hội Đình Đầu Sơn Quận Kiến An, Hải Phòng có thể thấy rằng, hơn bao giờ hết người dân vẫn mong muốn tìm về với các sinh hoạt văn hóa dân gian truyền thống của dân tộc mình, để thỏa mãn nhu cầu tâm linh trong thế giới biến động như hiện nay. Người ta vẫn mong muốn đi lễ Đức Thánh để cầu sức khỏe, bình an, may mắn, hạnh phúc cho bản thân và cho gia đình. Đi lễ hội, được ghi tờ công đức đóng góp một chút lòng thành của mình cho việc thờ phụng vị thần linh thiêng để nhận lại được sự phù hộ là điều nhân dân muốn làm. Hơn nữa, vào dịp lễ hội con người được thể hiện những gì tính túy, đẹp đẽ nhất của mình để phục vụ thần thánh, đó là được coi là niềm tự hào, động lực thúc đẩy con người hướng tới những điều tốt đẹp, chân – thiện – mỹ.

Tuy nhiên lễ hội Đình Đầu Sơn hiện nay cũng không tránh khỏi những tác động của các điều kiện kinh tế, xã hội, môi trường...vào trong nó. Dần dần nhiều người đã có quan niệm nhạt nhòa đi về lễ hội truyền thống, không rõ về nhân vật thờ nữa, coi việc đi hội đi lễ chỉ để cầu cúng lấy may. Sự tác động của đô thị hóa dẫn đến biến đổi không gian cảnh quan di tích nơi diễn ra lễ hội, khiến cho diễn trường lễ hội bị thu hẹp lại. Hay là sự phân hóa một cách tương đối giữa những người tham gia lễ hội, đi xem lễ hội chỉ còn tập trung vào lớp người có tuổi, xuất phát từ những lựa chọn trong việc hưởng thụ các giá trị văn

hóa...Những thay đổi này đang tác động trực tiếp hoặc gián tiếp lên lễ hội thờ Đỉnh Đầu Sơn nói riêng và lễ hội truyền thống trong bối cảnh hiện nay nói chung.

Trong xu thế hội nhập quốc tế như hiện nay, Việt Nam không thể nằm ngoài quy luật ấy. Tuy nhiên để có thể phát triển một cách bền vững, hòa nhập mà không hòa tan trong làn sóng văn hóa toàn cầu thì việc bảo tồn, phát huy vốn văn hóa dân tộc mà trong đó là hệ thống phong phú hàng ngàn lễ hội dân gian là một vấn đề thiết thực, đáng được quan tâm nghiên cứu. Vì thế, kết quả nghiên cứu này sẽ là một gợi mở cho các nghiên cứu tiếp theo, sau này về lễ hội như các xu hướng biến đổi của lễ hội ở đô thị, có hay không vấn đề mâu thuẫn, xung đột giữa các bên trong quá trình tổ chức lễ hội, bảo tồn lễ hội trong không gian đô thị hiện nay...

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tài liệu sách

1. Lịch sử phong trào cách mạng của đảng bộ và nhân dân phường Văn Đầu (1945 – 2017).
2. Thần tích – Thần sắc thôn Đầu Sơn xã Văn Đầu tổng Văn Đầu Huyện An Lão Quận Kiến An.
3. Thân thế và sự nghiệp tiên nhân Trần Triều tướng Thành Hoàng Văn Đầu.
4. Nguyễn Chí Bền (2013), Lễ hội cổ truyền của người Việt, cấu trúc và thành tố, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
5. Hoàng Lương (2011), Lễ hội truyền thống các dân tộc Việt Nam các tỉnh phía Bắc, Nxb Thông tin và truyền thông, Hà Nội.
6. Trần Ngọc Thêm (2000), Cơ sở văn hóa Việt Nam, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
7. Ngô Đức Thịnh (chủ biên) (2012), Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam, Nxb Trẻ, Hà Nội.
8. Cổng tin tức thành phố hải phòng
9. Hiệp hội lữ hành việt nam (báo hải phòng)
10. Ban quản lý di tích lịch sử kháng chiến Đình Đầu Sơn phường Văn Đầu Quận Kiến An Thành Phố Hải Phòng.

Một số hình ảnh của Đình Đẩu Sơn và Lễ Hội Đình



Cổng Đình Đẩu Sơn



Đình Dấu Sơn



Điện chính thờ 5 vị thần Hoàng



7 đạo sắc phong ngũ vị Đại Vương Thành Hoàng đình Dầu Sơn



Bảng tên Sắc Phong Ngũ Vị Thần Hoàng Đình Đầu Sơn

Một số hình ảnh trước và trong sân Đình















